

Số: 97/BC-THLL

Uông Bí, ngày 30 tháng 5 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

#### PHẦN I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

##### I. Quy mô trường, lớp, học sinh

Danh mục	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm học trước	So với cuối năm trước	Ghi chú (Ghi rõ lý do tăng giảm)			
					Nữ	%	Dân tộc	K. tật
<b>1. TS lớp</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>31</b>	<b>Giảm 1 lớp</b>	<b>Do giảm 1 lớp 1</b>			
Khối 1	5	5	6	Bằng				
Khối 2	6	6	6	Bằng				
Khối 3	6	6	7	Giảm 1	Do lớp 3 lên lớp			
Khối 4	6	7	6	Tăng 1	Do lớp 3 lên lớp			
Khối 5	6	6	6	Bằng				
	<b>Thực hiện</b>	<b>Tỷ % so với dân số trong độ tuổi</b>	<b>Tỷ % so với H/s năm học trước</b>	<b>Tăng giảm so với năm trước</b>				
<b>2. TS HS</b>	1349	100%	99.7%	Giảm 04 HS	628	47	13	7
<b>Lớp 1</b>	248	100%	103%	Giảm 08 HS	110	44	1	01 trí tuệ
<b>Lớp 2</b>	248	100%	88,2%	Giảm 33 HS	102	41	4	01 tự kỷ, vận động
<b>Lớp 3</b>	275	100%	87,8%	Giảm 38 HS	145	53	1	01 tâm thần, 01 trí tuệ
<b>Lớp 4</b>	320	100%	122%	Tăng 58 HS	156	49	3	01 trí tuệ, 01 vận động
<b>Lớp 5</b>	258	100%	100.3%	Tăng 01 HS	115	44	4	01 trí tuệ

- Số học sinh chuyển đến: 48HS (Trong tỉnh: 38, ngoài tỉnh: 10)

- Số học sinh chuyển đi: 32HS (Trong tỉnh: 16, ngoài tỉnh: 15; nước ngoài: 01)

- Số HS nghèo, khó khăn, mồ côi: 35 HS

- Học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 234/210 (tăng so với chỉ tiêu được giao 11,4%). Trong đó: Số trẻ phải phổ cập: 245; Khuyết tật: 01, số trẻ phải phổ cập đi học nơi khác: 26; nơi khác đến: 15. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 100%, Bằng so với năm học trước.

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 258/258 = 100% (Bằng so với năm học trước).

## II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Trình độ			TC CT	Thừa/thiếu so với quy định	Thừa/thiếu so với BC được giao
		T.số	Nữ		C H	ĐH	CD			
1	CBQL	3	3	3	1	2		3	Đủ	Đủ
2	Kế toán-Văn thư	1	1	1		1			Thiếu 01 nhân viên Văn Thư-Hành chính	Đủ
3	Y tế-Thủ quỹ-Thư viện	1	1				1		Thiếu 01 nhân viên chuyên trách Thư viện-Thiết bị	Đủ
4	Giáo viên văn hóa	37	36	32		33	4	4	Thiếu 2 (01 GV biệt phái sang trường Quốc tế, 01 GV trung dụng lên PGD).	Thiếu 2 (01 GV biệt phái sang trường Quốc tế, 01 GV trung dụng lên PGD).
5	Giáo viên Tiếng Anh	3	3	3		3			Thiếu 0,3	Đủ
6	Giáo viên Mỹ thuật	3	2	2		2	1		Đủ (01 GV trung dụng lên PGD).	Đủ
7	Giáo viên Âm nhạc	2	1	2		1	1		Đủ	Đủ
8	Giáo viên Thể dục	1	1			1			Thiếu 1	
9	Tổng phụ trách Đội	1	1	1		1			Đủ	Đủ
10	Nhân viên hợp đồng trường (BV, VS)	4	2						Đủ	
11	Giáo viên hợp đồng trường theo NĐ 102	1	1	1				1		
12	Giáo viên Trung Vương tăng cường	1	1			1				
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>58</b>	<b>54</b>	<b>45</b>	<b>1</b>	<b>45</b>	<b>8</b>	<b>7</b>		

+ Tin học: Chuẩn IC3: 1; Cơ bản: 17; Nâng cao: 18; Khác: 16.

+ Ngoại ngữ Anh: A: 10; B: 19; A1: 1; A2: 2; B1: 3; B2: 2; Đại học: 3; TOEIC: 2.

## III. Công tác tổ chức quản lý

- Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng theo quy định. Trong đó, Chi bộ nhà trường thực hiện tốt chức năng lãnh đạo - chỉ đạo các hoạt động của nhà trường theo đúng đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Nhà trường có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đầy đủ thành phần theo quy định và hoạt động tích cực, thực hiện nghiêm túc các quy định và kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường. Nền nếp sinh hoạt của các tổ tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo

đục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong, ngoài nhà trường.

#### **IV. Cơ sở vật chất**

- Phòng học: 30 phòng
- Phòng chức năng: Phòng Hội đồng - Tiếp công dân: 01; Phòng BGH: 02; Thư viện: 01; Phòng thiết bị: 01; Phòng truyền thông Đội: 01; Phòng y tế: 01; Phòng Kế toán – Lưu trữ: 01; Phòng học Tin học: 01.
- Máy vi tính phục vụ công tác quản lý: 6 máy tính; 4 máy in; 2 máy vừa in vừa photo.
- Máy vi tính phục vụ giảng dạy, học tập: 20.
- 03 bộ bảng tương tác thông minh, 12 máy chiếu, 01 máy xách tay, 03 ti vi.
- 01 phòng học trải nghiệm, 01 phòng học Ngoại ngữ, 01 khu thiết bị vận động ngoài trời.
- Đường truyền internet: 2 đường truyền của mạng viettel, 1 đường truyền của mạng VNPT.

### **PHẦN II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.**

**1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học**

#### **1.1 Kết quả thực hiện**

##### **\* Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp**

- Nhà trường giữ vững quy mô trường, lớp và thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển đã được phê duyệt.
- Trường thuộc địa bàn trung tâm, cấp trên phân vùng tuyển sinh hợp lý nên nên đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường.

- Tỷ lệ phòng học/lớp  $30/30=100\%$ , bằng năm học trước. Nhà trường đã sử dụng các phòng học bộ môn để mỗi lớp có 01 phòng học riêng biệt. Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu để các lớp học các bộ môn Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật luân phiên hàng tuần tại các phòng học bộ môn đó.

##### **\* Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Tổng diện tích trường  $4272.9m^2$ , khuôn viên trường học được xây dựng khang trang, sạch sẽ. Trường có cây xanh bóng mát, sân chơi bằng phẳng, lát gạch đỏ, đảm bảo đủ diện tích quy định.

- Trong năm học, nhà trường trồng được thêm 100 chậu cây hoa giấy, thay 02 cây bóng mát, trồng mới 02 cây hoa bằng lăng và thường xuyên bổ sung nhiều chậu cây hoa để trước cửa các lớp học. Chỉ đạo nhân viên vệ sinh thường xuyên cắt tỉa, chăm sóc khuôn viên thảm cỏ cây cảnh trong trường luôn xanh tốt, hoa nở bốn mùa, tạo cảnh quan đẹp đẽ, môi trường học tập thân thiện, không khí gần gũi chan hòa cho học sinh toàn trường.

- Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh học sinh và giáo viên nam, nữ riêng biệt với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh tự hoại hiện đại, mới đảm bảo luôn sạch sẽ. Có đầy đủ các khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng, khăn lau tay sạch sẽ, khô ráo, đảm bảo vệ sinh.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học luôn được tăng cường. Các phòng học có đủ bàn ghế, trang thiết bị và trang trí theo đúng quy định. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và cho sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất như điện, nước, cửa phòng học, sân trường, nhà vệ sinh... luôn đảm bảo điều kiện phục vụ dạy học và sinh hoạt của học sinh tại trường tốt.

- Sửa chữa kịp thời cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trang trí lại cảnh quan, khuôn viên trường, lớp, các phòng làm việc, khuôn viên, tường rào, cổng trường, đường điện, nước, bảo dưỡng toàn bộ quạt trần, sửa chữa cửa gỗ, phun thuốc diệt mối, lắp thêm các bồn rửa tay trên các hành lang phòng học, thu gọn các bồn cây tăng diện tích sân chơi... Tổng kinh phí trên 200.000.000đ.

- Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

- Ngoài ra, một số phòng học được trang bị một số thiết bị máy móc hiện đại (màn chiếu, máy chiếu, bảng tương tác) phục vụ cho quá trình dạy học. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê, báo cáo công tác cơ sở vật chất và có kế hoạch bổ sung bàn ghế, trang thiết bị dạy học, đảm bảo phục vụ dạy và học.

- Phòng học được trang bị đủ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi 20-25 bộ/lớp, có kích thước, kiểu dáng phù hợp với học sinh lứa tuổi tiểu học, vật liệu, kết cấu bền chắc, kiểu dáng và màu sắc trang nhã... đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

- Mỗi phòng học được trang bị 01 bảng chống loá, màu xanh có kích thước là 2,0m x 1,2m. Bảng được treo giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học 0,8m. Phần viết bảng là màu trắng, chữ viết trên bảng đảm bảo cho học sinh quan sát rõ ràng.

- Được sự quan tâm của Phòng GD&ĐT thành phố, trường được trang bị toàn bộ hệ thống máy tính văn phòng và nhà trường đã trang bị internet và mạngWifi đáp ứng nhu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Toàn bộ hệ thống máy tính văn phòng và internet đều hoạt động tốt, được nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa kịp thời không để xảy ra tình trạng lãng phí, không hiệu quả.

- Nhà trường có 01 phòng thiết bị dạy học khá đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giảng dạy và học tập. Các danh mục thiết bị dạy học được thực hiện đúng theo quy định.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt có hiệu quả các thiết bị được cấp tại các phòng học tiếng Anh, phòng Thư viện, phòng học trải nghiệm.

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc nhận, bàn giao, theo dõi và sử dụng, có đầy đủ các biên bản bàn giao nhận, kiểm kê tài sản được cấp. Hàng năm đều có báo cáo kết quả thực hiện việc đánh giá.

- Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu được trang cấp cho lớp 1 trong năm học 2020-2021: 40 danh mục. Đủ so với yêu cầu thực hiện chương trình theo quy định tại Thông tư số Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

#### **\* Công tác xã hội hóa**

- Phát huy được mối quan hệ công tác giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể trong phường, khu dân cư để cùng nhau chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các nguồn lực tự nguyện đầu tư, trao tặng cho nhà trường. Đồng thời chỉ đạo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư đó phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục trong nhà trường, không để xảy ra lãng phí.

- Tăng cường huy động xã hội hóa, bổ sung cơ sở vật chất, các nhà hảo tâm tài trợ tặng 01 Điều hòa Gree, 05 Ghế đá, 100 Cây hoa giấy, 03 Máy chiếu Optoma, 02 Cây hoa bằng lăng, 01 Bộ Tivi LG 65inch, bảng đầy phục vụ dạy học, trang trí, tạo cảnh quan xanh-sạch-đẹp, thân thiện, đảm bảo thẩm mỹ trong nhà trường, ủng hộ kit test Covid, 68 mũ bảo hiểm.... Tổng tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị xã hội hóa trị giá là 290.230.000đ.

#### **1.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn, nhà đa năng để tổ chức các hoạt động hội họp, chuyên đề, trải nghiệm và giảng dạy giáo dục thể chất trong những ngày mưa, gió,... Nhà trường phải bố trí thời khóa biểu, sắp xếp lịch để các lớp luân phiên học bộ môn tại các phòng học bộ môn. Tuy nhiên, việc di chuyển, đổi phòng gây khó khăn cho cả GV và HS.

- Diện tích đất sử dụng, sân chơi còn hẹp, khó khăn khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Sĩ số học sinh của một lớp còn đông, vượt quá so với quy định nên khó khăn trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Nhà trường còn thiếu giáo viên dạy môn Ngoại ngữ và Giáo dục thể chất để dạy đủ cho học sinh lớp 1,2.

- Hết năm học, đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 2 chưa được cấp nên khó khăn cho công tác giảng dạy. Nhà trường đã chỉ đạo sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, tận dụng các thiết bị đồ dùng cũ, tự làm làm đồ dùng dạy học, tích cực khai thác thông tin, hình ảnh trên internet để đảm bảo các điều kiện dạy học phù hợp thực tế.

- Bộ đồ dùng Toán lớp 1 được chia làm nhiều bộ riêng lẻ cho từng phân, từng mảng kiến thức. Nếu muốn dạy tổng hợp một số kiến thức với nhau thì lại phải sử dụng đến 2 bộ ghép lại (Khi dạy bài phép tính, giáo viên sẽ yêu cầu học sinh lấy cả bộ số và bộ phép tính). Chính vì sử dụng nhiều bộ riêng lẻ sẽ khiến học sinh hay nhầm lẫn, dễ mất, khó bảo quản.

- Số máy tính, số chiếu trang cấp cho các lớp học lớp 1 chưa đủ 1 lớp/máy. Máy tính cây để bàn không thuận tiện cho giáo viên trong quá trình soạn giảng.

- Phòng học Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) chưa bố trí được riêng biệt, giáo viên phải di chuyển đàn và các thiết bị dạy học (Thanh phách, song loan, loa đài,..); Các vật mẫu, giá vẽ đối với môn Mĩ thuật gây bất tiện và mất thời gian di chuyển giữa các phòng học.

### **1.3 Giải pháp khắc phục**

- Do thiết bị dạy học lớp 2 chưa được cấp nên nhà trường đã ưu tiên sắp xếp 1 số máy chiếu cho các lớp 2, động viên giáo viên trang bị máy tính xách tay để chủ động soạn, giảng; chỉ đạo giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường khai thác tư liệu trên internet, sách mềm.vn để phục vụ bài giảng hiệu quả.

- Tổ chức cho học sinh sử dụng đồ dùng theo nhóm để tất cả học sinh đều được tham gia sử dụng đồ dùng. Sử dụng những đồ dùng hiện có của lớp 2 năm học cũ để điều chỉnh và sử dụng thay thế nếu có thể.

- Bố trí mỗi lớp có 1 tủ đựng đồ dùng dạy học tại lớp để thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học.

- Hiện nay, thành phố đang xây cho nhà trường thêm 01 khu phòng học, nhà đa năng mới. Nhà trường phối hợp giám sát, có ý kiến đề xuất điều chỉnh cho phù hợp công năng sử dụng của nhà trường.

- Tích cực thực hiện rà soát về cơ sở vật chất phòng học, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Phòng GD&ĐT quan tâm, xây thêm cầu nối liên hoàn các dãy nhà để thuận tiện cho CBGVNV, HS di chuyển giữa các phòng học; sửa chữa, trang cấp các cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

## **2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học**

### **2.1 Kết quả thực hiện**

- Nhà trường chú trọng đến việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển trên cơ sở thực tiễn của nhà trường và địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo công tác phổ cập, phối hợp chặt chẽ với các khu dân cư và các trường học trên địa bàn để làm tốt công tác phổ cập, thực hiện thường xuyên việc điều tra phổ cập đúng quy định.

- Nhà trường phân công cán bộ, giáo viên đi điều tra tới từng hộ dân. Theo dõi số học sinh chuyển đi, chuyển đến cũng như số trẻ mới sinh hàng năm đầy đủ, kịp thời. Phân công cán bộ phụ trách phổ cập lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách, ghi chép, cập nhật phần mềm quản lý sổ sách điện tử đúng quy định: Sổ phổ cập, đăng bộ. Duy trì và phát triển sĩ số học sinh. Hạn chế tối đa tình trạng học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học. Hàng năm, thực hiện tốt công tác tuyển sinh. Hoàn thành tốt, giữ vững đạt Chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ III, xóa mù chữ mức độ 2.

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 234 đạt 100%; so với năm học trước giảm 33 học sinh = 12%. Trong đó: Số trẻ phải phổ cập: 210; Khuyết tật: 01, số trẻ phải phổ cập đi học nơi khác: 26; nơi khác đến: 08. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 100%; Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%; bằng so với năm học trước.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5: 258/258, đạt tỷ lệ 100%; bằng năm học trước. Trong đó, số HS hoàn thành CT lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 256 = 99,2% (giảm so với năm học trước 1,2%); 02 HS (12,13 tuổi) = 0,8%.

## **2.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Do địa bàn phường lớn, số học sinh chuyển đi, chuyển đến, tạm trú nhiều, thường xuyên biến động nên khó khăn trong công tác điều tra, tổng hợp phổ cập, xây dựng kế hoạch phát triển.

- Giáo viên vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy vừa thực hiện nhiệm vụ làm phổ cập nên vất vả, ảnh hưởng tới hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy.

## **2.3 Giải pháp khắc phục**

- Phối hợp khu trưởng, trạm y tế, ban dân số, công an phường và trường mầm non để thực hiện công tác phổ cập và xây dựng kế hoạch phát triển được chính xác và hiệu quả.

- Động viên giáo viên, nhân viên bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý để đảm bảo hiệu quả công tác.

# **3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia**

## **3.1 Kết quả thực hiện**

- Lãnh đạo cấp trên quan tâm, trang bị cơ sở vật chất, xây dựng khu sân tập thể chất riêng biệt, nhà vệ sinh hiện đại, sạch đẹp, khu thiết bị vận động ngoài trời, phòng học trải nghiệm cho học sinh.

- Tháng 4/2022, thành phố đã triển khai và đang xây dựng cho nhà trường thêm 01 dãy phòng học bộ môn và 01 nhà đa chức năng phục vụ thiết thực các

hoạt động giáo dục trong nhà trường. Dự kiến 15/8/2022 hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tích cực chỉnh trang và cải tạo môi trường nhà trường xanh-sạch-đẹp.

- Chỉ đạo đổi chiều 5 tiêu chuẩn với thực tiễn nhà trường, kịp thời có sự điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất với các cấp đảm bảo đáp ứng đủ các tiêu chuẩn đã quy định.

- Năm 2015, Trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ III. Năm 2018, Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 1797/QĐ-SGD&ĐT ngày 20/11/2018 của SGD&ĐT Quảng Ninh V/v Công nhận Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II. Để thực hiện tốt công tác kiểm định và giữ vững Trường Chuẩn Quốc gia, nhà trường bám sát các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; chỉ đạo tiếp tục thực hiện kế hoạch tự đánh giá và chỉ đạo nghiêm túc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, thực hiện nghiêm túc công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách, thu thập các thông tin, minh chứng trong năm học để phục vụ công tác kiểm định chất lượng trong chu kỳ 2016-2020, công tác kiểm tra trường Chuẩn Quốc gia chu kỳ 2018-2023. Dự kiến đề nghị kiểm tra, công nhận lại vào năm 2023.

### **3.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Trường nằm trên địa bàn trung tâm thành phố, thuộc phường đông dân cư nên sĩ số học sinh/lớp vượt quá so với quy định.

- Số phòng chức năng còn thiếu chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định do phải sử dụng các phòng học bộ môn làm phòng học văn hóa nhằm tăng tỷ lệ học sinh các lớp được học 2 buổi/ngày.

- Một số minh chứng nằm ở Đảng ủy và UBND phường nên khó thu thập.

### **3.3 Giải pháp khắc phục**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về tuyển sinh lớp 1 nhằm đảm bảo giữ vững quy mô trường, lớp.

- Tích cực tham mưu, đề xuất Phòng GD&ĐT, UBND thành phố tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang cấp thiết bị, máy tính để phục vụ các hoạt động giảng dạy, giáo dục CTGDPT 2018 được tốt đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

- Làm văn bản báo cáo Đảng ủy và UBND phường để xin các minh chứng ngoài ra có thể tìm một số minh chứng khác để thay thế.

## **II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

### **1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**



### **1.1 Kết quả thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục đối với lớp 1,2.**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức 11/11 lớp 1,2 = 100% các lớp học 1,2 học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần) với thời lượng và thời khoá biểu hợp lí, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời lượng tiết dạy 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết); 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần (01 buổi học ngoại khóa).

- Tổ chức Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022; Công văn số 966/HD-PGDĐT, ngày 10 tháng 9 năm 2021 “V/v Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021- 2022” của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cụ thể:

+ Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

+ Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu”; Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19”; Công văn số 1014/PGDĐT ngày 21/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc “V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19” và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018 bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

+ Tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện theo công văn 3969 của BGD&ĐT để ứng phó với dịch bệnh Covid 19. Ưu tiên thời gian để dạy Toán, Tiếng Việt nên khi hoàn thành chương trình chính khóa môn Toán, Tiếng Việt sẽ bố trí dạy bù chương trình các môn, đảm bảo thời lượng từng môn theo quy định, đảm bảo hoàn thành chương trình khi kết thúc năm học.

+ Khi hoàn thành chương trình, tập trung thời gian để ôn tập, củng cố kiến thức cho HS. Không tổ chức kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, yêu

câu đã được tinh giản; các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy Kỹ năng sống; An toàn giao thông theo chương trình học đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch, quy định.

- Thực hiện giảng dạy đủ 35 tuần quy định. Nghiêm túc chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch dạy học và phân phối chương trình của từng khối lớp theo quy định, không cắt xén chương trình.

- Trong năm học, nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học trực tuyến vào các đợt, các lớp, các HS nghỉ học, phòng chống dịch bệnh Covid 19, đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh. Triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, trên truyền hình theo hướng dẫn tại Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Giáo viên có ý thức đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đưa các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy; Thực hiện giảng dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh; Ý thức dự giờ thăm lớp được thường xuyên thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Kế hoạch bài học của giáo viên thể hiện rõ các hoạt động của thầy và trò theo đúng công văn 2345 đã quy định. Chất lượng Kế hoạch bài học tương đối tốt, nội dung bài soạn có đầy đủ các nội dung tích hợp, lồng ghép theo quy định,

- Chỉ đạo tổ chuyên môn khối 1,2 xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục (Hoạt động trải nghiệm, thời lượng 3 tiết/tuần): Hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp.

Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức vào thứ hai hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần; Giáo viên chủ nhiệm lồng ghép chủ đề của hoạt động trải nghiệm lớp 1 với nội dung chào cờ của toàn trường linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết/tuần, sắp xếp liền trước Hoạt động Sinh hoạt lớp; Giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

Hoạt động sinh hoạt lớp: Tổ chức vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01 tiết/01 tuần; Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

- Chỉ đạo tổ thực hiện xây dựng các tiết dạy mẫu; Mở một số chuyên đề, thống nhất phương pháp dạy. Tăng cường dự giờ, tư vấn, rút kinh nghiệm giúp giáo viên thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2.

## **1.2 Xây dựng, điều chỉnh chương trình, kế hoạch giáo dục đối với các lớp 3,4,5**

- Nhà trường bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ung Bí, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường đã xây dựng và được Phòng Giáo dục phê duyệt.

- Tổ chức 19/19 lớp 3-5 học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần) với thời lượng và thời khoá biểu hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời lượng tiết dạy 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết); 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần (1 buổi dành cho học các chương trình ngoài giờ chính khóa).

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông 2006, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục đối với lớp 3,4,5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 966/HD-PGDĐT, ngày 10 tháng 9 năm 2021 “V/v Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022” của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ung Bí; Công văn số 871/PGD&ĐT ngày 16/8/2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo Ung Bí về việc “Hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022; Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19”; Công văn số 1014/PGDĐT ngày 21/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc “V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19”. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo

viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu hỗ trợ; Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Ưu tiên thời gian để dạy Toán, Tiếng Việt nên khi hoàn thành chương trình chính khóa môn Toán, Tiếng Việt đã bố trí dạy đảm bảo thời lượng từng môn theo quy định, đảm bảo hoàn thành chương trình khi kết thúc năm học. Khi hoàn thành chương trình, tập trung thời gian để ôn tập, củng cố kiến thức cho HS. Không tổ chức kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, yêu cầu đã được tinh giản; các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc dạy nội dung Kỹ năng sống, An toàn giao thông, Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc lồng ghép các nội dung tích hợp: ATGT, KNS, BVMT, BĐ, SDNLTK&HQ, TTHCM, ANQP, Yên Tử...vào bài dạy.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học trực tuyến vào các đợt, các lớp, các HS nghỉ học, phòng chống dịch bệnh Covid 19, đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh. Triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, trên truyền hình theo hướng dẫn tại Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Chỉ đạo Tổ chuyên môn khối 5 thảo luận cùng cụm xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử để hỗ trợ học sinh học tập khi dịch bệnh bùng phát tại địa phương.

- Giáo viên có ý thức đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đưa các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy; Thực hiện giảng dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh; Ý thức dự giờ thăm lớp được thường xuyên thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

Thực hiện Hoạt động giáo dục tập thể: (thời lượng 02 tiết/tuần), gồm:

+ Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thời lượng thực hiện 4 tiết/tháng. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong năm học xây dựng theo chủ đề/chủ điểm. Tổ chức hoạt động theo lớp, khối lớp hoặc toàn trường.

- Thực hiện giảng dạy đủ 35 tuần năm học (dạy học online trong thời gian học sinh nghỉ học phòng chống dịch Covid-19). Nghiêm túc chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch dạy học và phân phối chương trình của từng khối lớp theo quy định, không cắt xén chương trình; hoàn thành chương trình ngày 20/5/2022; tổng kết năm học ngày 27/5/2022.

### **1.3 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Việc thực hiện song song 2 chương trình giáo dục phổ thông, khó khăn trong xây dựng kế hoạch giáo dục và sắp xếp thời khóa biểu, phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và nhiều nội dung tích hợp, lồng ghép, rà soát, bổ sung, điều chỉnh, sắp xếp chủ đề các nội dung giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp thực tiễn nhà trường nên cán bộ quản lý, giáo viên vất vả, mất nhiều thời gian.

### **1.4 Giải pháp khắc phục**

- Họp các tổ trưởng và giáo viên cốt cán để lấy ý kiến tham gia của các thành viên.

- Nghiên cứu kỹ Chương trình GDPT 2018 và Chương trình hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) để xây dựng kế hoạch giáo dục sao cho đạt hiệu quả nhất, phù hợp với tình hình thực tế của lớp, nhà trường đảm bảo có sự thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 và Kế hoạch dạy học Chương trình hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT).

- Phải xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo phân bổ hợp lý nhất giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; Thời khóa biểu phải sắp xếp cho khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Động viên cán bộ, giáo viên bổ trí, sắp xếp thời gian hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn, trao đổi, rút kinh nghiệm việc thực hiện qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng.

## **2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học**

### **2.1 Kết quả thực hiện**

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Áp dụng mô hình Trang trí lớp học theo Mô hình trường học mới VNEN phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả. Kết quả: 100% các lớp tham gia tích cực.

- Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột (cụ thể thực hiện môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, Khoa học lớp 4, lớp 5: 2 tiết/học kì; Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng).

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/học kì.

- Giáo viên có ý thức đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đưa các phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy để mang lại hiệu quả thiết thực cho giờ dạy. Thực hiện giảng dạy theo hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh. Ý thức dự giờ thăm lớp được thường xuyên thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn giảng dạy kiến thức mới kết hợp ôn luyện cho HS; Đặc biệt quan tâm đến các đối tượng HS chưa hoàn thành môn học và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành để phụ đạo vào các tháng tiếp theo.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên kỹ thuật dạy học trực tuyến trong thời gian có dịch Covid -19 và đánh giá, xếp loại học sinh trong thời gian học trực tuyến.

- Chỉ đạo và tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp cụm có chất lượng và hiệu quả, các tiết chuyên đề đều áp dụng công nghệ thông tin và có sự chuyển biến tích cực về đổi mới phương pháp dạy học và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Giáo viên các khối lớp được phân công đi dự chuyên đề cấp cụm, cấp thành phố do chuyên môn phòng Giáo dục và các cụm trường tổ chức đều thực hiện nghiêm túc và tham gia ý kiến tích cực.

- GV đã tham gia tích cực đợt thao giảng và thi giáo viên giỏi cấp trường và đều được ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng khá tốt các kĩ thuật dạy học tích cực.

- Lớp 1 và lớp 2 đã tổ chức được các tiết dạy mẫu trong tổ ở môn Tiếng Việt môn TN&XH, môn Đạo đức, môn Toán và Hoạt động trải nghiệm.

- Tạo điều kiện cho giáo viên dự đầy đủ chuyên đề do Phòng Giáo dục tổ chức. Tập trung cải tiến việc tổ chức các chuyên đề giảng dạy một cách có hiệu quả. Số lượng các chuyên đề áp dụng công nghệ thông tin đạt kết quả cao. Chỉ đạo tổ khối chuyên môn tổ chức thành công các chuyên đề:

+ Cấp tổ: 5 chuyên đề (TV lớp 1,2,3, Toán lớp 1, Chính tả (nghe-ghi) lớp 5)

+ Cấp trường: 3 chuyên đề (HĐTN lớp 2, Mĩ thuật lớp 3, Địa lý lớp 4).

+ Cấp cụm: Phối hợp tổ chức chuyên đề cấp cụm môn HĐTN, Tiếng Việt lớp 2.

+ Cấp thành phố: 1 chuyên đề (Dạy học lồng ghép GDĐP vào môn Đạo đức).

**\* Về kiểm tra, đánh giá học sinh:**

- Đối với khối 3 đến 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Giáo viên thực hiện nhận xét và đánh giá học sinh nghiêm túc, đúng theo bản hợp nhất 03/VBHN - BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 xác thực văn bản hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Đối với học sinh lớp 1 và lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo, phân công giáo viên ra đề kiểm tra định kì GHKI, CHKI, GHKII, CHKII phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực, đảm bảo đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh nên đã giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ ra đề kiểm tra định kì Intets đã được trang bị, làm đề trên Intes mỗi môn là 04 đề với các môn: môn Toán từ lớp 1 đến lớp 5 và môn khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tin học 4+5 theo đúng kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá sát thực để có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ, nâng cao chất lượng hơn. Kết quả bài kiểm tra của học sinh đạt cao vì đội ngũ giáo viên đã đặc biệt quan tâm đến việc kèm cặp và bồi

đưỡng học sinh chưa hoàn thành các môn học, cần cố gắng về năng lực, phẩm chất, qua đó chất lượng giáo dục dần được nâng lên.

- Đầu năm học, đã tổ chức cho GVCN mới nhận bàn giao chất lượng giáo dục của lớp và ký cam kết chất lượng để phấn đấu trong năm. Bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh trên phần mềm SMAS và in Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục, học bạ để Ban giám hiệu kiểm tra, ký duyệt, lưu trữ đầy đủ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá sát thực để có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn. Kết quả bài kiểm tra của học sinh đạt cao vì đội ngũ giáo viên đã đặc biệt quan tâm đến việc kèm cặp và bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành các môn học, cần cố gắng về năng lực, phẩm chất, qua đó chất lượng giáo dục dần được nâng lên.

#### **\* Kết quả giáo dục cuối năm: Phụ lục 1 (kèm theo)**

-1347/1349 HS = 99% HS hoàn thành chương trình lớp học. 258/258=100% HS lớp 5 HTCTTH.

- 02/1349HS = 0.1% chưa HTCTLH, cần phụ đạo trong hè.

- Khen thưởng cấp trường: 1036/1349 = 77%

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện/Học sinh xuất sắc: 618/1349HS = 46%.

+ Học sinh được khen từng mặt/Học sinh Tiêu biểu: 418/1349 HS = 31%.

### **2.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Xây dựng bài học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh ở một số bài còn khó ở hoạt động khởi động và hoạt động vận dụng.

- Phần mềm hỗ trợ ra đề trên Intes chưa thật sự hiệu quả đối với học sinh tiểu học, một số lỗi về hình còn hay bị mất khi trộn đề.

- Một số môn học còn đánh giá theo định tính nên còn chưa đánh giá được cụ thể và rõ ràng.

### **2.3 Giải pháp khắc phục**

- Tăng cường kiểm tra chất lượng bài soạn và dự giờ tiết dạy của giáo viên đảm bảo theo phân phối chương trình cũng như chuẩn kiến thức kỹ năng môn học, kịp thời tư vấn, hỗ trợ, rút kinh nghiệm cho giáo viên trong việc thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để đạt hiệu quả tốt nhất.

- Đánh giá học sinh thường xuyên nhiều hơn; Kết hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên buổi 2, các học sinh trong lớp và phụ huynh học sinh để đánh giá được học sinh một cách có hiệu quả nhất.



### **3. Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học**

#### **3.1 Kết quả thực hiện**

- Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn với lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018: 2 tiết/tuần theo sách I-Learnt smart star.

- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát trên sóng kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email ... phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học với lớp 3,4,5; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần (kỳ II lớp 3 thực hiện 3 tiết/tuần do thiếu GV) cho học sinh giáo trình Family and friends, tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học.

- Giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy; Trong quá trình giảng dạy, giáo viên giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Tổ chức cho HS tham gia thi Tiếng Anh trực tuyến IOE. 28 HS tham gia vòng cấp trường (K3: 05HS, K4: 15 HS, K5: 8 HS). Thi IOE Tiếng Anh cấp thành phố đạt 2 giải Nhất, 1 giải Ba, 9 giải KK. Thi IOE Tiếng Anh cấp Tỉnh đạt 02 giải Khuyến khích.

- Sử dụng triệt để và có hiệu quả các thiết bị giảng dạy, phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp.

- Tổ chức các sân chơi như ngoại khóa Tiếng Anh Vui Noel, Đọc sách, truyện Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh,... giúp học sinh nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

- Thành lập được các câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học đúng theo kế hoạch thu hút được đông đảo các em học sinh tham gia tạo sân chơi trí tuệ lành mạnh, bổ ích cho các em.

- Chỉ đạo thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh do người nước ngoài giảng dạy khối 3,4,5, Tiếng Anh làm quen khối 1,2 ngoại khóa, tổ chức cho các học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Đề án đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt đạt hiệu quả tốt, nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ, Tin học, đảm bảo điều kiện chuẩn bị thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018. Việc thực hiện các chương trình ngoại khóa đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh, đúng hướng dẫn, chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như hợp đồng đã kí kết với các công ty.

- Tỷ lệ HS học Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo đề án người nước ngoài:  $620/853 = 72,7\%$ ; Tỷ lệ HS học Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đạt  $248/248=100\%$ ; Tỷ lệ HS học tin học lớp 4, 5:  $428/578=74,1\%$ .

### **3.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Môn Tiếng Anh, Tin học là môn tự chọn, ngoại khóa nên học sinh tham gia học tiếng Anh là tự nguyện, học sinh tham gia học không đạt 100% nên khó khăn trong tổ chức, sắp xếp thời khóa biểu.

- Thiếu giáo viên tiếng Anh để dạy cho khối lớp 1,2; Tin học lớp 4,5. Khó khăn trong việc tìm giáo viên để hợp đồng dạy Tin học lớp 4,5.

- Tổ chức các câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học chưa đúng theo kế hoạch do dịch bệnh Covid-19, HS gián đoạn thời gian đến trường.

### **3.3 Giải pháp khắc phục**

- Xây dựng thời khóa biểu tiếng Anh, Tin học hợp lý để các học sinh tự nguyện tham gia đều được học môn tiếng Anh, không ảnh hưởng tới chương trình học chính khóa.

## **4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

### **4.1 Kết quả thực hiện**

- Tổng số trẻ khuyết tật: 7 HS (04 trí tuệ, 01 tự kỷ vận động, 01 tâm thần, 01 vận động).

- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 7 HS

- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 7 HS = 100% (bằng so với năm học trước).

- Chỉ đạo giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật xây dựng mục tiêu, chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đầy đủ, phù hợp cho các đối tượng học sinh khuyết tật của lớp theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009. Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục cá nhân cho các đối tượng học sinh khuyết tật, hồ sơ theo dõi và đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Tổng số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, cận nghèo của trường là 35 học sinh. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các đoàn thể địa phương, Liên đội, Chi hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện Cha mẹ học sinh tặng quần áo, sách vở đồ dùng học tập, cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo mỗi học sinh có 1 bộ sách giáo khoa khi tới trường. Tổ chức tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn vào dịp Tết Nguyên đán, đầu năm học, thường xuyên quan tâm động viên, khích lệ các em trong học tập kịp thời, bằng nhiều hình thức: trao học bổng, tặng cặp sách, sách giáo khoa, vở, quần áo, tặng quà cho HS nghèo dịp khai giảng, Tết nguyên đán, tổng kết năm học...

#### **4.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Giáo viên kiêm nhiệm công tác giáo dục hòa nhập nên còn hạn chế về kỹ năng, kinh nghiệm, phương pháp, hình thức tổ chức cho học sinh khuyết tật.

- Lớp học đông, có học sinh khuyết tật diện nặng, không hợp tác, quấy phá lớp học và việc dành nhiều thời gian để quan tâm tới học sinh khuyết tật ảnh hưởng tới các học sinh khác, ảnh hưởng tới hiệu quả giờ học.

#### **4.3 Giải pháp khắc phục**

- Tạo điều kiện để giáo viên dạy học sinh khuyết tật tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác giáo dục hòa nhập.

- Thường xuyên trao đổi tìm cách tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giáo dục học sinh khuyết tật trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng.

- Động viên giáo viên quan tâm tới học sinh, có kế hoạch giúp đỡ phù hợp với các đối tượng học sinh của lớp.

- Thường xuyên tổ chức thăm lớp, dự giờ để nâng cao chuyên môn tay nghề cho GV dạy lớp hòa nhập.

**5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.**

#### **5.1 Kết quả thực hiện**

##### **\* Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

- Nhà trường đã chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ phong phú và hấp dẫn. Tổ chức kết hợp giữa các tổ chuyên môn với hoạt động các câu lạc bộ sở thích để lồng ghép đưa các chuyên đề giáo dục pháp luật vào nhà trường.

- Tổ chức tốt các chương trình công tác Đội: Tự hào truyền thống, tiếp bước cha anh; Luyện rèn tri thức, vững bước tương lai; Vui khỏe an toàn, học nghìn điều hay; Xây dựng Đội mạnh, tiến bước lên Đoàn... phong trào kế hoạch nhỏ với tổng số giấy vụn, vỏ lon bia thu hoạch được là 7150kg, thắp sáng ước mơ được 16.758.000đ.

- Duy trì và thực hiện tốt phong trào “*Nhà em treo ảnh Bác Hồ*” và phong trào “*Nhà em treo cờ Tổ Quốc*”. Duy trì và thực hiện tốt phong trào “*Đọc và làm theo báo Đội*”, đạt 100%.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các bài phát thanh măng non theo chủ điểm từng tháng. Tổng số bài được tuyên truyền là 18 bài với 9 nội dung theo từng đợt cao điểm.

- 100% các phụ trách các chi đội, lớp nhi đồng thành lập các mô hình học tập như: “*Đôi bạn cùng tiến*”, “*Bạn giúp bạn*”, “*Vỡ sạch chữ đẹp*”. Thành lập được các đội như “*Đội tuyên truyền măng non*”, “*Đội cờ đỏ*”, “*Đội sao đỏ*”, “*Đội Xung kích An toàn giao thông*” ... hoạt động tích cực, hiệu quả cao.

- Tổ chức vui chơi, hoạt động giữa giờ; tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian; múa hát tập thể; tập Aerobic, võ cổ truyền, hô khẩu hiệu theo đúng kế hoạch, duy định hướng dẫn của cấp trên. Duy trì đội trật tự An toàn giao thông tại cổng trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động giữa giờ, đổi mới giờ chào cờ, hoạt động thư viện.

- Tổ chức Đại hội Liên đội, Lễ kết nạp 275 học sinh vào đội, tổ chức chăm sóc đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ phường Quang Trung nhân ngày 22/12.

- Tổ chức dâng hương, báo công và kết nạp 90 đội viên mới tại Đài tưởng niệm Bác Hồ tại phường Trung Vương nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ 19/5.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các tốt các phong trào quyên góp ủng hộ: Quỹ Vì người nghèo, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ Đèn ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống Covid của thành phố, ủng hộ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, giúp học sinh vùng sâu, vùng xa khó khăn bằng tiền mặt, các dụng cụ học tập và quần áo... Tổng trị giá và kinh phí ủng hộ trên 150.000.000 đồng.

- Giúp bạn nghèo, vượt khó trong học tập nhân dịp khai giảng với tổng số quà là 46 xuất quà với tổng số tiền là 5.100.000đ; nhân dịp Tết nguyên đán với 34 xuất quà với tổng số tiền là 34.000.000 đồng; tặng đơn vị kết nghĩa với tổng số tiền là 2.500.000 đồng. Mua tấm ủng hộ người mù 1350 gói với tổng số tiền là: 6.750.000 đồng....

- Triển khai các cuộc thi vẽ chiếc ô tô mơ ước: 741 bài (177 bài có chất lượng); Bài dự thi vẽ tranh Thế giới không khói thuốc: 517 bài (94 bài có chất lượng; bài thi tìm hiểu ATGT cho nụ cười trẻ thơ: 43 bài GV, 827 bài HS);

Bài thi sáng tác tranh cổ động vẽ về đội mũ bảo hiểm “*Đội mũ xinh – bảo vệ chúng mình*” với tổng là 734 bài.

- Hướng ứng tích cực các cuộc thi phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tham nhũng, 09 đồng chí tham gia thi trực tuyến Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, 09 đồng chí tham gia thi trắc nghiệm “*chung tay phòng chống dịch Covid-19*”, thi tìm hiểu những cuốn sách hay viết về tỉnh Quảng Ninh.

- Tham gia chương trình “*tuổi trẻ với mùa xuân biên giới*” do thành đoàn phát

động: làm 2 bưu thiếp, tặng 50 đôi tất và 5 cái áo len.

- Thi viết chữ đẹp do Thành đoàn phát động đạt 102 bài chất lượng.
- Thi làm video tiktok phòng chống Covid – 19 do Tổng cục dân số-Bộ Y tế tổ chức đạt giải khuyến khích toàn quốc.
- Làm sản phẩm thi Khoa học Kỹ thuật dự thi cấp thành phố đạt giải triển vọng.
- Tổ chức cho học sinh toàn trường học tập, trải nghiệm ngoại khóa tại Lăng Bác-Kizcity (Hà Nội).
- Tổ chức thành công các hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch:
  - + Ngoại khóa Vui hội trăng rằm.
  - + Tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử Việt Nam.
  - + Tổ chức giới thiệu sách, ấn phẩm, tư liệu chào mừng ngày Di sản văn hóa Việt Nam
  - + Tổ chức tọa đàm kỷ niệm 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.
  - + Phối hợp cùng Công ty Maxx Việt Nam tổ chức ngoại khóa Phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em và bạo lực học đường.
  - + Ngoại khóa tuyên truyền ATGT và phòng chống cháy nổ.
  - + Phối hợp công ty Shelton tổ chức ngoại khóa Em yêu Tiếng Anh.
  - + Tổ chức ngoại khóa chào mừng 20/10: Phụ nữ là đấng yêu thương. Hướng dẫn HS làm thiệp tặng Bà, Mẹ.
  - + Ngoại khóa trang trí lớp học thân thiện cấp trường:
    - Giải Nhất: 1A3, 1A4, 2A3,4A3.
    - Giải Nhì: 1A5, 2A2, 2A4, 2A6, 3A6, 4A1, 4A2, 5A3.
    - Giải Ba: 3A3, 3A5, 4A6, 5A2, 5A4, 5A5.
    - Giải Khuyến khích: 1A1, 1A2, 2A1, 2A5, 3A1, 3A2, 3A4, 4A4, 4A5, 4A7, 5A1, 5A6.
  - + Ngoại khóa Ngày hội sách – văn hóa đọc cấp trường:
    - Nhất: 4A2, 4A3
    - Nhì: 1A3, 1A4, 2A2, 2A3, 2A4
    - Ba: 1A5, 3A1, 3A6, 4A1, 4A4, 4A6, 5A4.
    - KK: 3A2, 3A5, 4A7, 5A1, 5A2, 5A3, 5A5, 5A6.
  - + Thi làm video clip Hát về Bác Hồ kính yêu chào mừng kỷ niệm 132 năm ngày sinh của Bác, tổ chức bình chọn online cấp trường:
    - Giải Nhất: Tổ 4
    - Giải Nhì: Tổ 3
    - Giải Ba: Tổ 1, 2

Giải Khuyến khích: Tổ 5

- Tổ chức thi làm đồ dùng dạy học. Kết quả: Giải Nhất: tổ chuyên môn tổ 3; Giải Nhì tổ chuyên môn tổ 4&5; Giải Ba: tổ chuyên môn tổ 1&2.

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn: chào mừng khai giảng năm học, chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 22/12; tham gia phục vụ văn nghệ cho UBND phường, thành phố,... đều đạt kết quả tốt.

- Nhà trường đã tổ chức tốt Lễ khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, quan tâm tổ chức tốt các phong trào thể dục, thể thao nhằm phát hiện năng khiếu và những tài năng thể thao của học sinh để thành lập đội tuyển các môn tham gia thi đấu phong trào thể dục, thể thao cấp thành phố, cấp tỉnh. Kết quả:

**\* Giải Bóng bàn cấp trường:**

Nội dung	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba
Đơn nam	Trần Minh Huy (5A5)	Trần Gia Huy (5A5)	Dương Hữu Phong (3A2) Đỗ Minh Tú (5A2)
Đơn nữ	Đào Ngân Giang (5A3)	Nguyễn Tâm Anh (5A3)	Nguyễn Thanh Nhân (4A6) Phạm Lê Anh( 5A4)

**\* Cấp thành phố:**

- Bóng bàn: Đạt giải Ba toàn đoàn, Nhì đơn nữ, Ba đơn nam, Ba đơn nữ.  
- Bóng đá: Đạt Huy chương đồng toàn đoàn.  
- Thi Rung chuông vàng cấp thành phố 02 HS đạt giải Nhì.  
- Thành lập và tổ chức các câu lạc bộ Tiếng Anh, TDTT và võ cổ truyền, Tin học, Năng khiếu Văn Toán.

- Tổ chức cho CBGVNV học tập, tham quan, trải nghiệm tại khu du lịch Khoáng nóng Quảng Ninh và tỉnh Phú Quốc bằng nguồn xã hội hóa.

- Tổ chức tổng kết năm học, chia tay giáo viên hưu, GV tăng cường, gặp mặt các gia đình CBGVNV trường, tổ chức Tết thiếu nhi và trao thưởng kết quả học tập cho con CBGVNV.

**\* Xây dựng, phát triển Thư viện trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông**

- Trường có 01 thư viện thân thiện do Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh trang bị đầu tư mới với nhiều trang thiết bị hiện đại, sách truyện mới và vẽ trang trí bắt mắt, tạo hứng thú, ham thích đọc sách cho học sinh.

- Nhà trường quan tâm, xây dựng kế hoạch dành kinh phí bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo, sách tìm hiểu pháp luật, tổ chức các hoạt động giới thiệu về sách...trên 40.000.000 đồng. Xây dựng và duy trì tốt tủ sách dùng chung cho học sinh nghèo, học sinh khó khăn, đảm bảo học sinh có đủ sách giáo khoa để học tập. Duy trì tốt xây dựng thư viện thân thiện ngay tại lớp. Tổ chức tốt hoạt động Thư

viện thân thiện ngoài trời cho học sinh. Bố trí khối lớp 3 có 1 tiết/tuần được đọc sách trong thư viện nhà trường, toàn trường mỗi tuần có giờ ra chơi 2 buổi chiều để đọc sách nhằm phát huy phong trào đọc và học tập những tấm gương tốt, việc tốt qua sách, truyện.

- Sách giáo khoa, sách giáo viên đủ phục vụ cho giáo viên giảng dạy. Các đồ dùng, thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện, báo được bảo quản và sắp xếp khoa học, thuận tiện. Hoạt động của thư viện khá nề nếp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Nhân viên Thư viện chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, phát triển văn hóa đọc cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Thực hiện tốt việc phối hợp với giáo viên tổ chức hoạt động đọc tại thư viện thân thiện của lớp cho học sinh; huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh, cộng đồng trong việc xây dựng Thư viện thân thiện.

- Xây dựng tủ sách dùng chung để giáo viên, học sinh có thể mượn, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn.

- Kết quả kiểm tra, đề nghị công nhận danh hiệu Thư viện: Thư viện đạt tiên tiến.

## **5.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Do dịch bệnh Covid-19 nên một số hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, câu lạc bộ các môn năng khiếu, sở thích chưa tổ chức được theo kế hoạch.

- Nhân viên thư viện làm công tác kiêm nhiệm, nghiệp vụ quản lý, tổ chức các hoạt động còn hạn chế.

## **5.3 Giải pháp khắc phục**

- Tăng cường phối hợp các ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa tại nhà trường, tại địa phương nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh cùng tuyên truyền, giáo dục học sinh tại gia đình.

- Tạo điều kiện để nhân viên làm công tác kiêm nhiệm tham gia tập huấn về công tác thư viện do cấp trên tổ chức.

- Tạo điều kiện để nhân viên thư viện tham quan, học tập các trường trong thành phố có nhân viên chuyên trách thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thư viện để học tập kinh nghiệm tổ chức hiệu quả hơn.

- Tích cực đề xuất cấp trên điều động, bổ sung biên chế nhân viên Thư viện thiết bị chuyên trách cho nhà trường.

## **6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp**

### **6.1 Kết quả thực hiện**

#### **\* Đổi mới công tác quản lý**

- Xây dựng đầy đủ các kế hoạch, chỉ đạo tốt các hoạt động của nhà trường theo đúng kế hoạch đặt ra.

- Tôn trọng trong việc lấy ý kiến tham gia của Hội đồng trường và các tổ chức trong nhà trường trong việc phân công nhiệm vụ. Nghiêm túc, công khai, khách quan, phân công đúng người, đúng việc, phù hợp với trình độ chuyên môn và khả năng sở trường của từng thành viên trong nhà trường. Phân công công việc không chồng chéo, đảm bảo một người không quá nhiều nhiệm vụ. Thực hiện việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể bằng văn bản.

- Quan tâm đổi mới nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định, Điều lệ trường Tiểu học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Chỉ đạo sử dụng hiệu quả các phần mềm SMAS, quản lý viên chức, quản lý tài chính MISA, phần mềm phổ cập, phần mềm Intes, quản lý tài sản, các phần mềm thiết kế bài giảng, csdl, sử dụng gmail, messenger, zalo, cập nhập báo cáo online... cập nhập công tác kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành, của các cấp quản lý.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, xác định đúng vai trò và trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, tiếp tục củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy và học, kiểm tra đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá trong nội bộ trường học, coi trọng công tác kiểm tra là một trong những yếu tố nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng cao ý thức trách nhiệm. Qua kiểm tra đều kịp thời phát hiện những hạn chế, qua đó tư vấn, giúp đỡ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định. Quản lý thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính, đúng quy định, đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ, công khai. Áp dụng thu tiền chuyển khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Hoàn thành tốt mọi công việc theo đúng thời gian quy định của cấp trên. Thực hiện đầy đủ các hồ sơ và lưu trữ hồ sơ nhà trường, chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác theo đúng thời gian và tiến độ công việc.



- Thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, các quy định, quy chế của ngành, của trường. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền về không tổ chức, dạy thêm, học thêm trái quy định cho cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường. Qua kiểm tra cho thấy 100% cán bộ, giáo viên và học sinh không tổ chức, không dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, gần gũi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời, thỏa đáng các đề xuất chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh, học sinh nhà trường nên trong năm học này, nhà trường không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo làm tốt công tác cải cách hành chính. Thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong nhà trường. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chất lượng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, chất lượng và uy tín.

- Mọi quyền lợi, chế độ, chính sách, thi đua, đánh giá CBGVNV và sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị, các khoản thu theo quy định, các khoản hỗ trợ, các khoản đóng góp, tài sản trang thiết bị theo hình thức xã hội hóa, kê khai tài sản của cán bộ quản lý nhà trường đều được niêm yết công khai nghiêm túc tại Bảng công khai nhà trường, đăng tải trên Website, Email nội bộ, zalo nội bộ, họp Hội đồng, họp phụ huynh học sinh, ...theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,....

#### **\* Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học**

- Quán triệt tập thể cán bộ giáo viên nhà trường quyết tâm thực hiện tốt các cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ.

- Mỗi giáo viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng; nhà trường động viên giáo viên và tạo điều kiện để 05 đồng chí giáo viên trẻ tham gia các lớp Đại học tại chức. Quan tâm, chăm lo thường xuyên đến đời sống tinh thần và vật chất cho giáo viên, nhân viên. Đảm bảo quyền lợi và chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường tiểu học và theo quy định của pháp luật. Mọi thành viên trong nhà trường có trách nhiệm, làm việc tích cực, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, quy định của cơ quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, cán bộ giáo viên, đoàn viên trong nhà trường làm việc tích cực, có trách nhiệm, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của cơ quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức Công đoàn cơ sở tham gia cùng Ban giám hiệu quản lý nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như: tham gia sắp xếp đội ngũ trong năm học, tổ chức thành công hội nghị cán bộ, viên chức, lao động; xây dựng và thực hiện tốt quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, xét thi đua trong các dịp: cuối học kì I, cuối năm học ... Do vậy, nhà trường đã xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng nhất trí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng mối đoàn kết thân ái trong tập thể đội ngũ cán bộ giáo viên, phối hợp chặt chẽ với Công đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hai tốt*”, cuộc vận động “*Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm*”, nâng cao tỷ lệ cán bộ giáo viên là đảng viên. Xây dựng kế hoạch cụ thể, tạo điều kiện giúp đỡ các cá nhân, tổ chuyên môn trong công tác thi đua.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào tháo gỡ những vấn đề còn vướng mắc, tổ chức và tham gia tốt các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học. Tham gia đầy đủ các đợt chuyên đề do các cấp tổ chức để bồi dưỡng tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch kiểm tra giáo viên, nhân viên và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra giáo viên, nhân viên đã kịp thời tư vấn, góp ý, rút kinh nghiệm cho giáo viên, nhân viên để khắc phục hạn chế, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với học trò, được đồng nghiệp và phụ huynh học sinh tin yêu, quý mến. Kết quả kiểm tra:

Kiểm tra toàn diện					Kiểm tra chuyên đề				
T.số	Tốt	Khá	TB	Chưa ĐYC	T.số	Tốt	Khá	TB	Chưa ĐYC
47	17	30	0	0	40	35	05	0	0

- Tổng số giáo viên: 44 (Không tính GV biệt phái, TPT). Tỷ lệ giáo viên trên lớp:  $44/30$  lớp = 1,46. Thiếu 04 giáo viên nữa mới đảm bảo dạy đủ số tiết theo quy định và đảm bảo chế độ giảm định mức tiết dạy theo quy định.

- Kết quả thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh năm học 2020-2021 (do dịch Covid nên điều chỉnh thi trong năm học 2021-2022): 01/01 đồng chí = 100%.

- Kết quả thi giáo viên giỏi cấp thành phố: 18/18 đồng chí =100%, 02 đồng chí được khen thưởng Xuất sắc.

- Tổng số giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng, nâng chuẩn trong năm học 2021-2022: 06/07 giáo viên (01 đồng chí không học tập nâng chuẩn vì về hưu tháng 11/2021). Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019 là 40/47 (tính cả Tổng phụ trách là giáo viên)= 85%.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Hội đồng khoa học thành phố công nhận 15 sáng kiến kinh nghiệm.

- 100% giáo viên tham gia các đợt thao giảng chào mừng ngày 20/10, 20/11: Mỗi đồng chí thao giảng 01 tiết/năm. Kết quả: Tổng số tiết : 41 tiết. Tốt: 37; Khá: 04, TB: 0.

- Tổ chức thi làm đồ dùng dạy học theo định hướng giáo dục STEM, chương trình GDPT 2018. Kết quả: Nhất: Tổ 3; Nhì: Tổ 4-5; Ba: Tổ 1-2.

- Chỉ đạo giáo viên toàn trường thực hiện dạy học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Quan tâm và xây dựng kế hoạch, tạo mọi điều kiện để 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên, giáo viên cốt cán tham gia học tập bồi dưỡng các lớp tập huấn do nhà trường và các cấp tổ chức. Tổ chức tập huấn kịp thời về chương trình giáo dục phổ thông 2018, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng video bài giảng, phục vụ dạy học, tích hợp giáo dục địa phương,... Cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung Bồi dưỡng thường xuyên về thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông mới 2018: module 4,5,9 và các khảo sát, đánh giá Chuẩn nghề nghiệp, cập nhật lên Temis. 100% cán bộ, giáo viên nhà trường thực hiện nghiêm túc.

#### **- Xếp loại giáo viên, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn:**

Năm học	Tốt	Khá	Đạt
2021-2022	44/50=88%	6/50=12%	0

### **6.2 Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- Số giáo viên được biên chế còn thiếu 04 giáo viên so với thực tế phải tính các tiết giảm trừ cho giáo viên làm các nhiệm vụ kiêm nhiệm theo quy định về định biên tiết dạy và chế độ làm việc của giáo viên và 02 giáo viên điều động đi biệt phái tăng cường cho phòng GD&ĐT, trường Quốc tế. Vì vậy khó khăn trong công tác quản lý, giảng dạy.

### **6.3 Giải pháp khắc phục**

- Căn cứ nhu cầu nguyện vọng của phụ huynh học sinh cho con em tham gia học các đề án ngoại khóa Tiếng Anh, Kỹ năng sống, Tin học, bố trí sắp xếp các tiết học đề án này thành buổi riêng không ảnh hưởng tới chương trình chính khóa,

tạo điều kiện học sinh được học 2 buổi/ngày, hỗ trợ khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

- Thanh toán thừa giờ cho giáo viên dạy vượt số tiết định biên theo quy định.
- Tích cực đề xuất, tham mưu cấp trên biên chế đủ nhân sự theo quy định cho nhà trường để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học tiếp theo.

### **III. Tổ chức triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018**

#### **1. Công tác chỉ đạo thực hiện đối với lớp 1, lớp 2**

##### *1.1. Kết quả*

##### *1.1.1. Cơ sở vật chất, giáo viên,, học sinh*

- Phòng học: 11 phòng. Tỷ lệ phòng học/lớp: 11 phòng/11 lớp đảm bảo đủ mỗi lớp có 01 phòng học riêng.

- Giáo viên: Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: 1.45

Cơ cấu giáo viên: đảm bảo đủ giáo viên các bộ môn: giáo viên văn hóa: 11, giáo viên bộ môn: 01 mỹ thuật, 01 âm nhạc, 01 GDTC, 02 GV dạy các tiết buổi 2. Riêng môn Tiếng Anh tự chọn, nhà trường chưa có biên chế giáo viên để giảng dạy môn học này.

- Học sinh được học 2 buổi/ngày (32 tiết/tuần):

+ Lớp 1: 05 lớp/05 lớp (100%); 248 học sinh/248 học sinh (100%);

+ Lớp 2: 06 lớp/06 lớp (100%); 248 học sinh/248 học sinh (100%);

- Chỉ đạo, thực hiện dạy học Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2:

+ 100% cán bộ, giáo viên nhà trường được tham gia tập huấn dạy học Giáo dục địa phương lớp 1, 2.

+ Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 dưới hình thức tích hợp vào các môn học và Hoạt động trải nghiệm.

+ Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch nhà trường đề ra và xây dựng các kế hoạch bài học có nội dung lồng ghép giảng dạy các chủ đề về Giáo dục địa phương đưa vào giảng dạy cho học sinh có hiệu quả.

##### *1.1.2. Thiết bị dạy học:*

Nhà trường chưa được cấp thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 2 trong năm học 2021-2022 theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Nhà trường tận dụng các đồ dùng thiết bị dạy học cũ, sửa chữa, sử dụng cho phù hợp. Giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy.

##### *1.1.3. Công tác bồi dưỡng CBQL và giáo viên*

- Đã tổ chức 02 lớp tập huấn cho 19 cán bộ, giáo viên dạy lớp 1, lớp 2.

+ Phân công 100% giáo viên giảng dạy lớp 1,2 tham gia 02 đợt tập huấn về thay sách lớp 1, 2 theo công văn của phòng Giáo dục và Đào tạo (Tập huấn của Bộ GDĐT và của phòng GD&ĐT).

+ Nhà trường cũng đã tổ chức tập huấn cho 100% giáo viên giảng dạy lớp 1,2 sử dụng sách giáo khoa mới và giảng dạy chương trình GDPT 2018.

+ 100% giáo viên tham gia làm thu hoạch tập huấn, học tập bồi dưỡng thường xuyên trên LMS và tất cả 100% đều đã được xếp loại Đạt các module 4,5,9.

+ Đã phân công 100% giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên tại trường Đại học Hạ Long về chuyên đề “Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh” theo CTGDPT 2018.

- Đã tổ chức 04 chuyên đề cho 19 cán bộ, giáo viên dạy lớp 1, lớp 2?

Tên chuyên đề: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 2; Rèn kỹ năng phát âm cho học sinh lớp 1; Giữ gìn bản sắc dân tộc qua hoạt động trải nghiệm Tết Nguyên đán lớp 2 ; Rèn kỹ năng tính nhẩm cho học sinh lớp 1.

#### *1.1.4. Công tác tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 3*

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu Thông tư 25 và các sách giáo khoa đã được Bộ trưởng BGDĐT phê duyệt. Thực hiện nghiêm túc đề xuất lựa chọn, báo cáo về Phòng GD&ĐT theo đúng quy định.

- Tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể CBGV, CMHS để hiểu và đồng thuận, tham gia giám sát việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3. Thông báo công khai danh mục sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 được UBND tỉnh phê duyệt tới toàn thể CBGV, CMHS.

#### *1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Thời điểm tổ chức việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 đúng vào thời điểm dịch bệnh Covid - 19 đang diễn biến phức tạp nên việc mời toàn thể các bậc phụ huynh đến triển khai thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 không thực hiện được.

- Các bộ sách giáo khoa đều có những ưu điểm và tồn tại riêng nên cũng khó cho việc lựa chọn.

#### *1.3. Giải pháp khắc phục*

- Nhà trường đã mời đại diện mỗi lớp 5 học sinh đến để cùng tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 3.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên và 1 số phụ huynh học sinh đại diện nghiên cứu kỹ các bộ sách giáo khoa để lựa chọn bộ sách phù hợp nhất với học sinh và tình hình đặc điểm của địa phương.

## **2. Việc chuẩn bị đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức dạy lớp 3 năm học 2022-2023**

### *2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo*

- Rà soát, báo cáo Phòng GD&ĐT các điều kiện về tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình.

- Giữ vững quy hoạch trường, lớp. Chỉ đạo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện CTGDPT đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất để đảm bảo các điều kiện dạy học.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học và các hoạt động giáo dục ở lớp 3 năm học 2022-2023.

- Đề xuất cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn, lựa chọn giáo viên cốt cán các bộ môn làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng giáo viên để tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch của Bộ, Sở GD&ĐT và triển khai tập huấn cho CBGV toàn trường. Chỉ đạo tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng trên các trang mạng chính thống. Đảm bảo 100% giáo viên được phân công dạy CTGDPT mới hoàn thành chương trình bồi dưỡng trước khi áp dụng ở trường, lớp.

- Chọn cử đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 nhiệt tình, vững vàng và dự kiến thời khóa biểu thực hiện ở lớp 3.

- Tích cực tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn nghiêm túc tìm hiểu Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt đối với giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023.

- Hướng dẫn 100% giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023 tham gia tập huấn (trực tiếp và qua mạng) theo kế hoạch.

- Kết hợp các ban ngành đoàn thể của phường, các khu dân cư truyền thông tuyên truyền sâu rộng các nội dung, chủ trương văn bản chỉ đạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tới cộng đồng, phụ huynh học sinh nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng xã hội về CTGDPT mới.

- Tổ chức tuyên truyền tại các cuộc họp tại các dịp tiếp xúc với Lãnh đạo các khu dân cư và Lãnh đạo phường Quang Trung.

## *2.2. Kết quả đạt được*

- Nhà trường đã chọn xong đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 có chuyên môn vững vàng để dạy lớp 3.

- Đã sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị, cơ sở vật chất để đảm bảo các điều kiện dạy học cho học sinh lớp 3.

- Xây dựng xong kế hoạch thực hiện dạy học và các hoạt động giáo dục ở lớp 3 năm học 2022-2023.

- Đã tổ chức lựa chọn được bộ sách giáo khoa lớp 3 để triển khai thực hiện cho năm học 2022-2023.

- Đã đăng kí và lập danh sách cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 tham gia học tập, bồi dưỡng sách giáo khoa theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

### 2.3. Khó khăn vướng mắc

- Theo chương trình GDPT 2018 thì lớp 3 có môn Tin học và Công nghệ là môn bắt buộc nhưng tại thời điểm hiện tại nhà trường chưa có biên chế giáo viên dạy tin học.

- Nhà trường có phòng để máy tính phục vụ cho việc thực hiện giảng dạy môn Tin học và Công nghệ nhưng chưa được cấp trên trang cấp máy tính.

### 2.4. Giải pháp khắc phục

- Đề nghị các cấp lãnh đạo bổ sung biên chế giáo viên dạy tin học để thực hiện chương trình GDPT 2018 đúng quy định.

- Đề nghị các cấp lãnh đạo cấp phát cho nhà trường phòng học máy tính để nhà trường có phòng máy cho giảng dạy môn Tin học.

## III. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Số lượng tin, bài tuyên truyền: Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền về giáo dục tiểu học. Tổng số bài tuyên truyền trong năm học 2021-2022: 26 bài đăng tin trên Website, 01 Thư ngỏ gửi trực tiếp tới phụ huynh học sinh toàn trường.

- Thực hiện chuyên đề tuyên truyền đổi mới giáo dục tiểu học: Tổ chức được 03 chuyên đề tuyên truyền về đổi mới giáo dục tiểu học lồng ghép trong các buổi họp phụ huynh học sinh.

## IV. Công tác giáo dục toàn diện

### \* Giáo dục thể chất và y tế trường học:

- Chỉ đạo dạy đủ, dạy đúng nội dung chương trình thể dục chính khoá; Tổ chức vui chơi, hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ thường xuyên; tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian; múa hát tập thể; làm tốt công tác vệ sinh học đường; trường lớp luôn sạch đẹp; giáo dục ý thức thực hiện an toàn thực phẩm cho học sinh toàn trường...

- Phối hợp chặt chẽ với công an và chính quyền, y tế, các khu dân cư địa phương trong việc đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Quan tâm chỉ đạo xây dựng nhà trường phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường học "An toàn về an ninh trật tự" theo đúng Thông tư số 23/2012/TT-BCA; "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích" theo Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT; thực hiện có hiệu quả xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". Theo kết quả tự đánh giá, trường đạt các tiêu chuẩn theo đúng quy định, nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo, đề nghị cấp trên xét duyệt, cấp giấy



chứng nhận trường học đạt tiêu chuẩn trường học "*An toàn về an ninh trật tự*", "*Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích*".

- Trong năm học này, nhà trường đã thực hiện các biện pháp đảm bảo tốt về an ninh trật tự, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cơ quan an toàn, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng tránh dịch bệnh đặc biệt phòng chống dịch bệnh Covid-19, ngộ độc thực phẩm và phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tài sản, an ninh của nhà trường.

- Nghiêm túc chỉ đạo việc đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định 53/2008 của Bộ GD&ĐT quy định ngay từ đầu năm học; phân công các đồng chí dạy thể dục của các lớp lập sổ theo dõi đánh giá từng học kỳ. Kết quả đánh giá như sau:

Tổng số HS toàn trường: 1349 HS. HS được đánh giá: 1342 HS (07 HSKT không đánh giá). Kết quả: Tốt: 466 HS = 34.5% Đạt: 876 HS = 65.5%

- Tuyên truyền, vận động đạt 100% HS tham gia mua Bảo hiểm Y tế.

- Duy trì nền nếp khám sức khỏe cho học sinh, có sổ theo dõi sức khỏe cụ thể. Công tác y tế được triển khai và có kế hoạch cụ thể, rõ ràng hàng tháng, hàng tuần. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư 13/2016/TT-BYT-BGDĐT, quy chế phối hợp liên ngành Giáo dục và Y tế. Tổ chức cho các lớp được xúc miệng Flour, uống thuốc tẩy giun, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh như: bệnh tay chân miệng, cúm gia cầm, ngộ độc thực phẩm, phòng chống bệnh sốt xuất huyết, và virus Zika, phòng chống bệnh dại, phòng chống dịch bệnh Covid-19, thủy đậu, bạch hầu... Kết quả khám sức khỏe:

Tổng số HS được khám sức khỏe: 1350/1350=100%. Trong đó:

+ Suy dinh dưỡng: 109 HS = 8.1% + Thừa cân, béo phì: 37 HS = 2.7%

+ Bệnh răng miệng: 465 HS = 34.4% + Bệnh về mắt: 114 HS = 8.4%

+ Bệnh tâm thần kinh: 1 HS = 0.07% + Bệnh cơ xương khớp: 1 HS = 0.07%

+ Bệnh khác: 1 HS = 0.07%

- Nhà trường chỉ đạo thực hiện phun khử trùng đầy đủ, cho kiểm tra mẫu nước sinh hoạt trong nhà trường. Qua kiểm tra cho thấy nguồn nước dùng của nhà trường đảm bảo chất lượng.

- Phối hợp Trạm Y tế phường tập huấn cho CBGVNV nhà trường, chỉ đạo CBGVNV chủ động thực hiện test nhanh kháng nguyên Covid 19 định kỳ 02 lần/tuần cho HS trong học kỳ I và khi có phát sinh các trường hợp nguy cơ cao.

- Chỉ đạo Tổ covid cộng đồng, Đội an toàn Covid, Đội phản ứng nhanh chủ động, tích cực thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, sẵn sàng ứng phó với các diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

- Phối hợp Trạm Y tế phường Quang Trung tổ chức khám sức khỏe ban đầu, tẩy giun cho HS toàn trường, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 theo chỉ đạo của cấp trên. Phân công giáo viên, nhân viên



tích cực thực hiện công tác nhập liệu, viết phiếu hỗ trợ công tác tiêm chủng vắc xin phòng chống Covid của phường và thành phố. Rà soát, thống kê, báo cáo các đối tượng HS, chuẩn bị đầy đủ, chu đáo cơ sở vật chất, lực lượng CBGVNV nhà trường phục vụ hỗ trợ chiến dịch tiêm chủng cho trẻ từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi đặt điểm tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác hỗ trợ tiêm chủng Covid 19 cho trẻ từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi. Kết quả: Đã tiêm được 427 học sinh tiêm mũi 1.

**\* Công tác bán trú:**

- Nhà trường đã xây dựng và duy trì tốt các nền nếp. Thực hiện nghiêm túc việc bảo đảm VSATTP cho học sinh. Nhà trường đã thành lập Tổ giám sát công tác VSATTP thường xuyên phối hợp với phụ huynh giám sát khẩu phần ăn và VSATTP được đảm bảo, chất lượng bữa ăn bán trú tốt. GV, HS thực hiện tốt nội quy, nền nếp chăm sóc, phục vụ bán trú đảm bảo sức khỏe cho học sinh ăn ngủ tại trường tạo được niềm tin ở phụ huynh học sinh.

**\* An toàn giao thông; phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội và các phong trào thi đua khác:**

- Thông qua các buổi chào cờ đầu tuần và buổi sinh hoạt tập thể thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật, Luật giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, phòng cháy, chữa cháy, không dạy thêm học thêm, không sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt, thả “đèn trời”, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ”,... phát động thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, *“cuộc vận động “Hai không”, “Năm không”, thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử “Tự hào là công dân thành phố Uông Bí”, quy tắc văn hóa ứng xử trong nhà trường, quy tắc văn hóa ứng xử của tỉnh Quảng Ninh, chủ đề năm 2021, 2022... Tổ chức kí cam kết và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc. Đảm bảo không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường... Học sinh được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trong môi trường an toàn, lành mạnh, đảm bảo sự công bằng, không phân biệt đối xử.*

- Tổ chức Lễ tưởng niệm các nạn nhân tử nạn do tai nạn giao thông. Ngoại khóa tuyên truyền Phòng cháy chữa cháy và An toàn giao thông, trao tặng 68 mũ bảo hiểm cho HS diện khó khăn. Duy trì đội tuyên truyền ATGT tại các lớp khối 3,4,5 và Đội xung kích ATGT tại cổng trường.

- Quan tâm giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo, giáo dục bảo vệ môi trường thủy hải sản, giáo dục an ninh quốc phòng thông qua các hoạt động ngoại khóa và lồng ghép với các bài giảng đạt kết quả tốt.

- Nghiêm túc thực hiện quy định về chống tham nhũng, lãng phí. Phát động và thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng tiết kiệm điện, nước trong trường theo đúng chỉ đạo của phòng GD&ĐT.

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý, sức khỏe cho học sinh, đường dây nóng về tư vấn phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em; tích cực tổ chức các buổi diễn đàn

“*Lắng nghe trẻ em nói*” để thấu hiểu hơn tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của thiếu nhi, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm lo giáo dục cho các em.

- Quan tâm giáo dục kỹ năng sống phòng tránh bị xâm hại, chú trọng tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh được thể hiện cụ thể trong từng môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp từng bước nâng dần chất lượng giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện nói chung. Học sinh được rèn luyện kỹ năng sống nên bạo dạn và tự tin hơn, kỹ năng học tập, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng phòng tránh bị xâm hại... được thực hiện tốt hơn.

- 100% đội viên có ý thức cao trong phong trào thi đua “*Vượt khó học tốt*”, “*Học đều, học đủ, học chăm*”, “*Học đi đôi với Hành*”.

#### **\* Giáo dục truyền thống lịch sử:**

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn phường trong việc giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các bài tuyên truyền, các buổi tọa đàm, trò chuyện do các bác Cựu Chiến binh tâm sự, tổ chức cho học sinh chăm sóc Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ phường Quang Trung, Đài tưởng niệm Bác Hồ dừng chân 1 học kỳ 1 lần, thăm hỏi tặng quà gia đình có công với cách mạng ở địa phương vào dịp Tết Nguyên đán, qua đó, học sinh tự hào về truyền thống lịch sử văn hoá dân tộc, từ đó có ý thức giữ gìn, ý thức về trách nhiệm của học sinh, của công dân đối với đất nước.

- Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động từ thiện nhân đạo: 100% học sinh tham gia phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Áo lụa tặng bà*”...

- Quan tâm giáo dục di sản văn hóa, di tích danh thắng Yên Tử và Đại thi hào Nguyễn Du vào trong các tiết học và thông qua các buổi ngoại khóa.

- Chăm sóc đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sỹ phường Quang Trung nhân dịp 22/12, 03/02. Tổ chức thăm và tặng quà cho 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình thương binh với tổng số tiền 600.000 đồng (300.000đ/1 xuất).

#### **\* Việc thực hiện dạy học các chương trình đề án ngoại khóa của nhà trường**

- Đảm bảo chỉ đạo dạy đúng và đủ theo các Đề án ngoại khóa đã được phê duyệt.

- Đã tổ chức chuyên đề, hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời nắm bắt và rút kinh nghiệm với đơn vị phối hợp tổ chức.

- Thực hiện thu chi nghiêm túc theo kế hoạch đã được thỏa thuận, thống nhất cùng CMHS và Phòng GD&ĐT phê duyệt.

#### **V. Công tác tài chính**

- Tổng kinh phí được cấp: 7.146.638.000đ

- Tổng chi đến 10/5/2021: 2.125.987.319đ

- Còn: 5.020.650.681đ

- Thực hiện các khoản thu - chi theo đúng quy định và các đề án đã được phê duyệt. Thực hiện nghiêm việc chi trả đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học. Đặc biệt là chi trả chế độ thừa giờ, giáo viên dạy học sinh khuyết tật, dạy thể dục, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, cận nghèo... cụ thể:

Khám sức khỏe cho CBGVNV 13.939.000đ; chi thu nhập tăng thêm cho CBGVNV 166.552.785đ; Bồi dưỡng thường xuyên 46.500.00đ; Khen thưởng LĐTT năm học 2020-2021: 20.250.000đ; Khen thưởng các đợt chuyên đề, thi đua: 6.800.000đ; Chi trả phụ cấp GV dạy HS khuyết tật là 72.877.906đ; Chi trả hỗ trợ chi phí học tập cho HS 11.450.000đ, chi trả thừa giờ GV: 61.125.265đ, phụ cấp GV dạy TD: 16.676.400đ, động viên GV thi GVG cấp thành phố 3.800.000đ, quà 08/3: 18.000.000đ.

- Việc quản lý, sử dụng các khoản thu chi tài chính của nhà trường được cấp trên đánh giá là sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện vận động thu tiền qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC. Thực hiện công khai đầy đủ đầu năm, cuối năm và khi có sự thay đổi. Lập, lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán rõ ràng, đầy đủ theo quy định.

## **VI. Công tác Đoàn thể:**

### **\* Công tác Đảng:**

- Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Quang Trung. Tổng số Đảng viên: 45 đ/c. 43/45 là đảng viên chính thức, 02/45 là đảng viên dự bị. Nữ: 44. Ban Chi uỷ, đảng viên trong Chi bộ đoàn kết nhất trí, bám sát kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, triển khai kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cho đảng viên, tạo mọi điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

- Chi bộ lãnh đạo công tác tư tưởng chính trị, lãnh đạo xây dựng chính quyền đoàn thể vững mạnh. Hàng năm, Chi bộ Đảng luôn phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, của Chi bộ đối với các hoạt động của nhà trường cũng như các đoàn thể. Thường xuyên làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Nêu cao vai trò lãnh đạo của mình trong việc chỉ đạo các hoạt động của nhà trường. Các đồng chí cán bộ đảng viên trong Chi bộ gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% đảng viên thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; thực hiện nghiêm túc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí*

*Minh*” chuyên đề năm 2022 “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”, chủ đề công tác năm 2022. Các đồng chí đảng viên đều được đánh giá xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 09 đồng chí được khen thưởng Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. Chi bộ được khen thưởng có thành tích xuất sắc trong công tác thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở của Đảng năm 2021.

**\* Công tác Công đoàn:**

- Công đoàn vừa thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, tuyên truyền vận động, giáo dục đoàn viên chấp hành tốt chế độ chính sách của Đảng và nhà nước, chấp hành và thực hiện tốt các quy định quy chế của ngành, vừa đóng góp công sức to lớn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhà trường.

- Luôn quan tâm động viên đoàn viên công đoàn tích cực hoàn thành nhiệm vụ và có ý thức trong việc xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng được quỹ thăm quan trong nhà trường và đã gửi tiết kiệm được tổng số tiền là 423 000 000 đồng.

- Thăm hỏi động viên đoàn viên công đoàn có người thân ốm đau, hiếu, hỷ kịp thời.

- Tuyên truyền vận động 100% đoàn viên công đoàn tham gia các cuộc vận động, ủng hộ do cấp trên phát động.

**\* Công tác Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ**

- Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện về thời gian cho các đoàn viên tham gia tháng thanh niên và thực hiện các chuyên đề của công tác Đoàn. Chi Đoàn với các cán bộ đoàn viên trẻ, nhiệt tình, năng động, luôn tích cực tham gia công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng, kết hợp với Liên Đội tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập trong và ngoài nhà trường theo chủ điểm hàng tháng, phối hợp với địa phương trong việc tổ chức, quản lý học sinh trong dịp hè tại khu dân cư giúp các em đội viên có nhận thức đúng đắn, tránh các biểu hiện tiêu cực, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục học sinh tránh mọi hành vi bạo lực, phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại... góp phần tích cực vào việc giáo dục học sinh phát triển toàn diện cho trẻ em.

- Liên Đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, làm tốt hoạt động “*Môi trường xanh*”, các em học sinh tổ chức dọn vệ sinh cổng trường, hai bên vỉa hè, thực hiện tốt việc gìn giữ “*Đoạn đường em chăm*” luôn sạch, đẹp. Liên Đội đã chỉ đạo tốt đội cờ đỏ làm tốt mô hình cổng trường an toàn, 100% các buổi học đều có đội cờ đỏ trực, hướng dẫn về công tác an toàn giao thông.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa với những nội dung như: an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, phòng tránh tai nạn đuối nước, phòng chống cháy nổ, An toàn giao thông,... Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm Nhà truyền thống

thành phố, dâng hương, dọn xung quanh môi trường, cảnh quan nhà Bia ghi tên các Anh hùng Liệt sĩ của phường, Nghĩa trang Liệt sỹ thành phố, Đài tưởng niệm Bác Hồ... để rèn kỹ năng sống cho các em đồng thời giáo dục cho các em tình yêu quê hương đất nước.

- Chi hội khuyến học, Chi hội chữ thập đỏ: hoạt động tích cực tham gia đầy đủ các cuộc vận động, quyên góp ủng hộ, được các cấp ghi nhận và khen thưởng hàng năm.

## **VII. Các công tác khác:**

### **\* Kết quả triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ trường học**

- Nhà trường nghiêm túc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Ngành tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo 100% CBGVNV, HS nhà trường thực hiện tốt.

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu thực hiện nghiêm túc.

- Nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở trong nhà trường với các thành viên đại diện cho các tổ, các đoàn thể tham gia; phân công rõ nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo, trong đó phân công rõ lãnh đạo phụ trách công tác chỉ đạo thực hiện QCDC; xây dựng chi tiết được kế hoạch chương trình công tác thực hiện QCDC, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC và triển khai tới các thành viên nghiên cứu kỹ để thực hiện; Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC đã chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế trên cơ sở với biện pháp lồng ghép vào các hoạt động của nhà trường từng tuần, tháng, các đợt thi đua, học kì và cả năm học. Xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra với các hình thức linh hoạt, phù hợp lồng ghép với công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đảm bảo hiệu quả theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP.

- Nhà trường đã xây dựng quy chế phối hợp cùng Công đoàn trong việc triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở tại nhà trường; xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng lĩnh vực; Nhà trường cũng phối hợp cùng Công đoàn tiếp tục thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học trong nhà trường.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ được tiến hành nghiêm túc trong mọi hoạt động và có sự giám sát của tổ chức công đoàn, TTND nên đã tạo được sự an tâm, phấn khởi, tin tưởng của CBGVNV trong nhà trường. Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, không có đơn thư khiếu kiện.

- Công tác tài chính, tài sản được sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, có trọng điểm, có kế hoạch, đúng nguyên tắc tài chính, đúng quy định và hiệu quả.

- Quyền làm chủ của CBGVNV được tôn trọng và phát huy, CBGVNV có ý thức và trách nhiệm cao hơn trong việc đóng góp ý kiến cho lãnh đạo, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch. Công tác kiểm tra, giám sát, động viên, nhắc nhở việc thực hiện



nhiệm vụ năm học của CBGVNV được duy trì một cách thường xuyên, nên đã ngăn chặn được các biểu hiện tiêu cực, gây bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ và các hành vi vi phạm dân chủ, kỷ cương trong nhà trường.

- Quan tâm, gần gũi động viên CBGVNV nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chăm lo, thực hiện đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách đối với CB-GV-NV, học sinh: Chế độ tiền lương, phụ cấp, chế độ thai sản, nuôi con nhỏ và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên: như thâm niên, thêm giờ, giảm giờ, GV dạy thể dục, GV dạy HS khuyết tật..., vận dụng miễn tiền học ngoại khóa cho học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật.

- Quản lý chặt chẽ tài chính ngân sách, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác thu chi. Thực hiện công khai đúng quy trình, quy định. Sử dụng tài chính đúng mục đích, đúng nguyên tắc.

- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm. Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường đối thoại và tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng và phát huy tốt khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường. Mở ra một cơ chế trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và xây dựng trong góp ý, phê bình đối với cán bộ, viên chức, người lao động. Vì vậy, CBGVNV nhà trường yên tâm công tác, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do thành phố, LĐLĐ và ngành giáo dục phát động, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn năm học.

- Trong năm học 2021-2022 nhà trường không nhận được đơn thư, khiếu nại, tố cáo của CBGVNV, phụ huynh học sinh và người dân liên quan đến tập thể nhà trường và cá nhân CBNGNLĐ.

### **\* Công tác phối hợp:**

- Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn phường: Công an, trạm Y tế, Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu giáo chức, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội Phụ nữ phường để xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh và cũng hỗ trợ giáo dục học sinh đạt kết quả tốt nhất.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động theo đúng quy định và Nghị quyết đầu năm học đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ cùng Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể nhà trường hoạt động theo đúng quy định. Định kỳ và đột xuất nhà trường triệu tập ban đại diện CMHS họp để triển khai công việc kịp thời. Các cuộc họp Ban đại diện CMHS đều được tổ chức đúng quy định.

- Bằng việc tổ chức các cuộc họp định kì và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp và trực tiếp họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lí nhà trường, đề ra các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị

của cha mẹ học sinh một cách kịp thời và góp ý kiến cho các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ để hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn. Qua các cuộc họp cho thấy phụ huynh học sinh đều đồng thuận và nhất trí cao với các nội dung đánh giá của nhà trường.

- Trong năm học, phụ huynh của trường luôn kề vai sát cánh chia sẻ với nhà trường những khó khăn, cùng bàn bạc, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

**\* Công tác tuyên truyền:**

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cộng đồng về các nội dung, biện pháp phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh, về nội dung, phương pháp, cách đánh giá học sinh tiểu học, công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc,... tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện tốt việc dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

**\* Công tác lưu trữ:**

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản, tài liệu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Mọi hồ sơ, văn bản, tài liệu của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học và được bảo quản cẩn thận theo quy định tại phòng lưu trữ của nhà trường.

**\* Công tác ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Quan tâm chỉ đạo hoạt động công nghệ thông tin điện tử nhà trường. Đăng bài trên Cổng thông tin của nhà trường một cách thường xuyên. Trung bình mỗi tháng đăng tải 4 bài và cập nhật thường xuyên các văn bản của ngành, của trường.

- Trong năm học này, đã tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên nhân viên về thực hiện CNTT trong nhà trường. 100% các tiết hội giảng, thi giáo viên giỏi của giáo viên đều được ứng dụng CNTT, giáo viên ứng dụng CNTT có hiệu quả.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng hồ sơ giáo án điện tử. Thực hiện tốt ứng dụng CNTT cập nhật phần mềm công tác phổ cập, công tác quản lý cơ sở vật chất, tài chính, quản lý nhân sự, kiểm tra, đánh giá học sinh, thi đua khen thưởng, EPMIS, SMAS, cơ sở dữ liệu ngành, ...

- Thực hiện nghiêm túc dạy học trực tuyến trong thời gian có dịch Covid.

- Triển khai quay video bài giảng các môn học đối với khối 5 để xây dựng ngân hàng video bài giảng cho địa phương khi có dịch bệnh, phải nghỉ học, học trực tuyến.

**VIII. Công tác thi đua, khen thưởng**

- Phối hợp với Công đoàn làm tốt công tác giúp đỡ giáo viên trong công tác giảng dạy và động viên giáo viên đăng ký thi đua, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình, kỷ cương – tình thương – trách nhiệm, cuộc vận động dân chủ hóa trường học, cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”..., Cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học tự sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Thầy và trò cùng học*”, “*Trường học hạnh phúc*”, phong trào Thầy và trò cùng học, Thầy cô chúng ta hãy thay đổi do ngành phát động. Tích cực “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh*”, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và chủ đề năm 2021, 2022... Các cuộc vận động và phong trào thi đua do cấp trên phát động đều được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường hưởng ứng tích cực trong suốt năm học. Tổ chức được 02 chuyên đề sinh hoạt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đúng kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên.

- Đẩy mạnh được phong trào đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học. Tổ chức các đợt thao giảng, kiểm tra, xếp loại hàng tháng, khuyến khích CBGVNV tích cực phấn đấu để đạt các danh hiệu đã đăng ký một cách thực chất.

### **Kết quả thi đua:**

#### **\* Kết quả xếp loại viên chức:**

Năm học	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ
2021-2022	24/53=45%	29/53=55%	0

#### **\* Thi đua:**

Năm học	GVDGTP	GVCNG Tỉnh	LĐTT	CSTĐCS	Giấy khen
2021-2022	18/47= 38% 02 GV được khen xuất sắc	1/46= 7%	Đề nghị 52/52= 100%	Đề nghị 08/52= 15%	Đề nghị 05 GKUBTP 01 GKSGD

#### **\* Tập thể**

- Đề nghị Tập thể Lao động Xuất sắc.
- Chi bộ được Đảng ủy phường tặng Giấy khen thực hiện tốt công tác dân chủ năm 2021.
- Đề nghị Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc, được Liên đoàn Lao động Tỉnh QN tặng Bằng khen.
- Đề nghị Liên đội vững mạnh xuất sắc, Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.
- Tổ xuất sắc: Tổ 4-5
- Tổ Tiên tiến: Tổ 1-2, 3, Văn phòng.
- Xếp loại lớp: Lớp xuất sắc: 15 lớp (1A4, 1A3, 1A5, 2A2, 2A3, 3A1, 3A2, 3A6, 4A1, 4A2, 4A3, 4A6, 5A1, 5A2, 5A5)



Lớp tiên tiến: 15 lớp còn lại.

## **IX. Đánh giá chung**

### **1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo**

#### **\* Công tác tham mưu**

- Nhà trường luôn tích cực tham mưu, đề xuất cho Phòng GD&ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường đã tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT trang cấp thiết bị cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập; tích cực tham mưu với chuyên môn trong công tác tổ chức các hoạt động chuyên môn. Kịp thời xin ý kiến và các chủ trương công tác giáo dục.

#### **\* Công tác quản lý chỉ đạo**

- Đầu năm học nhà trường đã ra Quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn: tổ 1; tổ 2+3; tổ 4+5 và 01 tổ văn phòng; ra quyết định tổ trưởng, tổ phó. Phân công cụ thể từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với đúng năng lực, trình độ và sở trường của mỗi người. Đồng thời kiện toàn lại Hội đồng trường, thành lập đầy đủ các Hội đồng tư vấn, Hội đồng Thi đua Khen thưởng để giúp Hội đồng trường thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng. Ban kiểm tra nội bộ nhà trường được thành lập với đầy đủ các thành viên để làm tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra giúp nhà trường chỉ đạo tốt toàn diện các công tác trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng tháng duy trì tốt công tác họp nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng tháng một cách cụ thể, chi tiết.

- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh thường kỳ theo Thông tư 55 Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đầu năm học, Ban giám hiệu phân công trực tiếp dự họp với phụ huynh các lớp để trực tiếp triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường đồng thời lắng nghe ý kiến và trả lời, giải đáp những thắc mắc của phụ huynh học sinh. Cuối năm học, nhà trường phát phiếu thăm dò ý kiến, khảo sát sự hài lòng của phụ huynh về công tác giáo dục của nhà trường.

- Thường xuyên bám sát sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Ông Bí. Thực hiện tốt việc chỉ đạo giáo viên sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, học tập bồi dưỡng thường xuyên.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, quản lý của các cấp. Mọi công việc đều được báo cáo định kỳ và đột xuất xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền kịp thời, đúng quy định. Mọi văn bản đi, đến được theo dõi, cập nhật, lưu trữ đầy đủ, khoa học.

- Tôn trọng trong việc lấy ý kiến tham gia của Hội đồng trường và các tổ chức trong nhà trường trong việc phân công nhiệm vụ. Nghiêm túc, công khai, khách quan, phân công đúng người, đúng việc, phù hợp với trình độ chuyên môn và khả năng sở trường của từng thành viên trong nhà trường. Phân công công việc không chồng chéo, đảm bảo một người không quá nhiều nhiệm vụ. Thực hiện việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể bằng văn bản.

- Quan tâm đổi mới nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định, Điều lệ trường Tiểu học.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, xác định đúng vai trò và trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, tiếp tục củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, kiểm tra đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng. Chỉ đạo thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá trong nội bộ trường học, coi trọng công tác kiểm tra là một trong những yếu tố nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng cao ý thức trách nhiệm. Qua kiểm tra đều kịp thời phát hiện những hạn chế, qua đó tư vấn, giúp đỡ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định. Quản lý thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính, đúng quy định, đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ, công khai. Áp dụng thu tiền chuyển khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Hoàn thành tốt mọi công việc theo đúng thời gian quy định của cấp trên. Thực hiện đầy đủ các hồ sơ và lưu trữ hồ sơ nhà trường, chế độ thông tin báo cáo kịp thời, chính xác theo đúng thời gian và tiến độ công việc.

- Thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, các quy định, quy chế của ngành, của trường. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền về không tổ chức, dạy thêm, học thêm trái quy định cho cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường. Qua kiểm tra cho thấy 100% cán bộ, giáo viên và học sinh không tổ chức, không dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, gần gũi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời, thỏa đáng các đề xuất chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh, học sinh nhà trường nên trong năm học này, nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

- Chỉ đạo làm tốt công tác cải cách hành chính. Thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong nhà trường. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chất lượng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân tổ chức đối với

sự phục vụ của nhà trường. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, chất lượng và uy tín.

- Thực hiện tốt công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017. Niêm yết công khai tại trường và trên trang Web của trường để học sinh và phụ huynh tiện xem xét vào tháng 6 và tháng 9 hàng năm đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thay đổi. Cuối kỳ, cuối năm học nhà trường tổ chức công khai chất lượng tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bậc phụ huynh học sinh trong cuộc họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh.

## **2. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ**

### **a. Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND Phường Quang Trung; Phòng GD&ĐT; UBND thành phố Uông Bí và sự đồng tình ủng hộ của phụ huynh học sinh đã giúp nhà trường đầu tư cơ sở vật chất, ổn định về đội ngũ giáo viên.

- Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Đó chính là động cơ thúc đẩy các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, thực hiện nề nếp kỷ cương trong trường. Là địa chỉ tin cậy, tạo được niềm tin và sự ủng hộ của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh.

- Tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất xây dựng nhà trường là Đơn vị Văn hóa nhiều năm liên tục, được tặng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT.

- Trường nằm trên địa bàn vùng trung tâm thành phố, đại đa số phụ huynh học sinh là cán bộ, công nhân, viên chức nên quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, quan tâm chăm lo cho con em.

- Đội ngũ CBGVNV nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có trách nhiệm cao trong công tác.

- Số lượng đảng viên đông, 45/53 đ.c. 100% đảng viên là những đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nên việc xây dựng chủ trương, xây dựng kế hoạch cũng như công tác tham mưu để thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường luôn thuận lợi và được sự tham gia ý kiến của tất cả đảng viên.

- Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn rất nhiệt tình, có trách nhiệm có nghiệp vụ tổ chức quản lý tốt, giúp việc tốt cho Ban giám hiệu nên 100% các kế hoạch xây dựng đều được tổ chức thành công và vượt mức kế hoạch.

- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

### **b. Khó khăn:**

- Diện tích sân chơi nhỏ, không có phòng đa chức năng nên khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Sự quan tâm đầu tư cho học tập của con em ở một bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

- Để tạo điều kiện HS được học 2 buổi/ngày, nhà trường phải sử dụng các phòng chức năng làm phòng học. Nhà trường còn thiếu 15 phòng học để đảm bảo đủ các phòng: 02 Âm nhạc, 02 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh, 02 Tin học và 07 phòng học văn hóa đảm bảo sỹ số 35 HS/lớp vì vậy khó khăn trong công tác quản lý, giáo dục, ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Số lượng máy tính, máy chiếu ít nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy học theo hướng đổi mới.

- Việc trang bị Thiết bị giảng dạy, đồ dùng học tập lớp 2 đến hết năm học cũng chưa có nên khó khăn cho giáo viên và học sinh lớp 2 trong giảng dạy và học tập.

- Trường có sỹ số học sinh đông, tỉ lệ học sinh/lớp trung bình là 45 học sinh/lớp. Biên chế giáo viên, nhân viên còn thiếu (4 giáo viên, 2 nhân viên). Do vậy việc tổ chức học sinh học tập và quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục gặp nhiều khó khăn. Số học sinh/lớp đông khiến giáo viên giảng dạy rất vất vả, đặc biệt việc dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới với lớp 1,2 và tổ chức các hình thức dạy học mới, các phương pháp mới gặp nhiều khó khăn nhất là khi tổ chức học sinh thảo luận nhóm hay thay đổi hình thức học tập như khởi động, vận động, các phương pháp dạy học như trò chơi,...

- Do tình hình dịch Covid -19 diễn biến phức tạp nên kế hoạch giáo dục có phần bị ảnh hưởng, các hoạt động giữa giờ, ngoại khóa chưa tổ chức được theo kế hoạch đã đề ra.

### **3. Chất lượng giáo dục tiểu học năm học 2021-2022**

- So với năm học trước, chất lượng giáo dục của nhà trường cơ bản giữ ổn định, số học sinh chưa hoàn thành môn học 02 HS. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì, việc kèm **cấp học sinh** chưa hoàn thành nội dung học tập, năng lực, phẩm chất được đẩy mạnh một cách thường xuyên nên chất lượng ngày càng được nâng cao.

- Công tác giáo dục phẩm chất, đạo đức được nhà trường cũng luôn được quan tâm, ngoài việc giáo dục thông qua các môn học, công tác này còn được nhắc nhở thông qua các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể khác. Ngoài ra, các hoạt động về giáo dục di sản, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, tích hợp giáo dục học tập, làm theo tấm gương của Bác, bảo vệ môi trường, quyền và bổn phận trẻ em, phòng chống bạo lực trẻ em, rèn kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức chơi các trò chơi dân gian, tham gia các câu lạc bộ: tiếng Anh, tin học trẻ, nghệ thuật...cũng được đẩy mạnh.

- Học sinh được tạo điều kiện tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh được quan tâm rèn kỹ năng sống và được phát triển toàn diện.

- Học sinh nhà trường biết đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau trong học tập và các hoạt động giáo dục, không xảy ra tình trạng gây gổ, đánh nhau...Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền và tăng cường phối kết hợp với gia đình cùng quản lý học sinh trước các tác động xấu của các trò chơi trực tuyến, các trang Web có nội dung không lành mạnh.

- Học sinh thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh nhà trường luôn được đảm bảo các quyền theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kì, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao do nhà trường và các cấp tổ chức. Việc giáo dục kỹ năng sống được nhà trường quan tâm lồng ghép trong các môn học trên lớp, thông qua các hoạt động ngoại khóa.

- Học sinh ngoan ngoãn, đã tự giác và có ý thức học tập, học sinh chủ động tiếp thu kiến thức, chất lượng ngày càng thực chất hơn, việc đánh giá của giáo viên đối với học sinh phản ánh sát năng lực của học sinh, kịp thời động viên khích lệ sự tiến bộ của học sinh. Học sinh được tạo điều kiện, tạo cơ hội tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh đã tích cực sưu tầm, tự làm được nhiều đồ dùng phục vụ học tập, chủ động hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, trong cuộc sống và được đảm bảo quyền lợi, chế độ theo quy định.

- Học sinh có nhận thức đúng đắn, nghiêm túc chấp hành các quy định của nhà trường, chấp hành đúng Luật giao thông, luật pháp quy định. Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc nghiện ma túy, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội và không xảy ra tình trạng bạo lực trong học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới. Đảm bảo không có hiện tượng học sinh bỏ giờ, bỏ tiết, trốn học để đi chơi game, điện tử,...

#### **\* Những ưu điểm nổi bật:**

Năm học 2021-2022, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, về dịch bệnh Covid-19 làm gián đoạn kế hoạch giảng dạy của nhà trường song với tinh thần quyết tâm, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, chỉ đạo của cấp trên với những ưu điểm nổi bật sau:

- Ban chỉ đạo QCDC nhà trường đã quán triệt, triển khai đầy đủ các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát được tăng cường. Kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của đội ngũ, HS, PHHS.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đã góp phần phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của người đứng đầu, của đội ngũ nhà giáo, cán bộ, viên chức, lao động và người học; đồng thời ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, xây dựng nền nếp, kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, giáo dục theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

- 100% giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy của nhà trường, các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, cấp trên phát động. Thực hiện nghiêm túc pháp luật nhà nước, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh gắn với thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử “*Tự hào là công dân thành phố Uông Bí*”; thực hiện tốt các quy tắc văn hóa ứng xử của Tỉnh, Thành phố, của ngành, của trường, chủ đề năm 2021, 2022 thực hiện tốt mô hình “*Trường học hạnh phúc*”, phong trào “*Thầy và trò cùng học*”, “*Thầy cô chúng ta hãy thay đổi*”.

- Thực hiện nghiêm túc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển. Giữ vững và phát triển quy mô trường lớp.

- Trong nhiều năm qua không có tình trạng học sinh bỏ học, trốn học do mọi nguyên nhân. Nhà trường không có học sinh hư, không có giáo viên vi phạm pháp luật hay mắc các tệ nạn xã hội.

- Tích cực và làm tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan sư phạm nhà trường; xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; không có đơn thư khiếu nại.

- Quản lý và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, đúng văn bản chỉ đạo của cấp trên các nguồn thu theo quy định và nguồn kinh phí Ngân sách cấp cho nhà trường.

- Làm tốt công tác xây dựng Đảng trong nhà trường. Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với các hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể.

- Làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng. Trong năm học, tập thể giáo viên đã có những chuyển biến rõ rệt về nhận thức, việc thực hiện các cuộc vận động của ngành đã thu được kết quả tốt đẹp. Các hoạt động dạy và học đã đi vào chiều sâu một cách vững chắc. Trình độ giáo viên được nâng cao không ngừng thông qua việc tổ chức thi giáo viên giỏi, chuyên đề, các hội thi.

- Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì, việc kèm cặp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập, năng lực, phẩm chất được đẩy mạnh một cách thường xuyên nên chất lượng ngày càng được nâng cao.



- Đội ngũ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh... Công tác giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

- Các tổ khối chuyên môn hoạt động đều tay mang lại hiệu quả cao.

- Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, Ban giám hiệu thường tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang sạch, đẹp. Công tác ngoài giờ lên lớp hoạt động đều, có nền nếp và hiệu quả cao. Cần phát huy hơn nữa trong năm học tới.

**\* Hạn chế, bất cập:**

- Số học sinh của trường đông, vượt quá sĩ số so với quy định. Cơ sở vật chất và biên chế giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển về quy mô trường, lớp.

- Do phụ thuộc vào số liệu phổ cập trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Mầm non Quang Trung và do số trẻ chuyển khẩu đến nhập học nên số liệu trẻ tuyển sinh tăng so với kế hoạch phát triển.

- Một số học sinh còn chưa tự giác và chưa chăm học, kỹ năng làm bài còn hạn chế. Một số học sinh ý thức giữ vệ sinh cá nhân và giữ vệ sinh trường, lớp chưa cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác và giảng dạy của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế.

- Hệ thống máy tính, máy chiếu còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy và học tập.

- Giáo viên, nhân viên thiếu, phải kiêm nhiều nhiệm vụ, công việc nên khó khăn, vất vả trong công tác quản lý, giảng dạy, trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp giáo dục của một số phụ huynh chưa tích cực.

- Kỹ năng sống của một số học sinh còn hạn chế (chào hỏi, cư xử, giao tiếp, phòng vệ bản thân,...)

- Phòng học còn thiếu nên phải sử dụng các phòng học bộ môn để mỗi lớp có 1 phòng riêng, tăng thời gian học 2 buổi/ngày cho HS.

- Khu phòng học 3 tầng xây dựng từ năm 2009 đến nay xuống cấp, hệ thống cửa bị mối mọt, hỏng nhiều, đường ống nước trong tường bị hỏng, ngấm gây hỏng tường.

- Ban thanh tra nhân dân của nhà trường tuy có hoạt động, nhưng việc kiểm tra giám sát đôi lúc còn lệ thuộc vào sự chỉ đạo, chưa mạnh dạn đấu tranh với những quy

phạm của giáo viên.

- Trong nhà trường vẫn còn một số giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến.

- Việc báo cáo định kỳ của các đoàn thể trong trường đôi khi chưa kịp thời.

**\* Nguyên nhân**

- Số học sinh của trường đông, vượt quá sĩ số so với quy định do trường nằm trên địa bàn phường trung tâm, tập trung nhiều dân nơi khác đến làm ăn.

- Do phụ thuộc vào số liệu phổ cập trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Mầm non Quang Trung và do số trẻ chuyển khẩu đến nhập học nên số liệu trẻ tuyển sinh tăng so với kế hoạch phát triển.

- Việc tiếp cận đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế do một số đồng chí cao tuổi.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục do kinh phí phụ thuộc cấp trên cấp, còn hạn hẹp, khó khăn.

- Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của đơn vị đều là CBGVNV kiêm nhiệm, công tác kiểm tra chưa có nghiệp vụ chuyên sâu nên việc triển khai, kiểm tra một số hoạt động còn hạn chế.

**\* Giải pháp khắc phục:**

- Tổ chức ôn tập, phụ đạo cho 02 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học trong tháng 7/2022. Tổ chức kiểm tra lại, hoàn thành xong trước 30/7/2022.

- Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở nhà trường khi có sự thay đổi. Tổ chức tốt hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, người lao động về việc thực hiện dân chủ cơ sở; chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ cơ sở; tích cực đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; lồng ghép việc thực hiện dân chủ cơ sở với các cuộc vận động, các chương trình hành động lớn tại đơn vị để nâng cao hiệu quả việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng trường học.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng trường học; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên; đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm học, đề xuất các danh hiệu thi đua - khen thưởng năm học 2021-2022. Chỉ đạo tổ chức tốt công tác tuyển sinh học sinh lớp 1 năm học 2022-2023.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục thực hiện tốt mô hình “Trường học hạnh phúc”, phong trào “Thầy và trò cùng học”, “Thầy cô chúng ta hãy thay đổi”.



- Tăng cường huy động xã hội hoá giáo dục, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, công tác.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ đặc biệt ưu tiên, quan tâm bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy học lớp 3 chương trình GDPT 2018.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, tài sản.

- Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và học sinh năng khiếu. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống và dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Tiếp tục mở các chuyên đề, hội thảo cấp trường, tổ, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên....

- Quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kèm cặp học sinh chưa hoàn thành của các khối lớp để đảm bảo chỉ tiêu về chất lượng học sinh trong năm học.

- Tổ chức tốt hoạt động ngoài giờ lên lớp, chú trọng tạo các sân chơi bổ ích cho thiếu niên, nhi đồng. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, rèn kỹ năng cho học sinh phù hợp với tình hình dịch bệnh.

- Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức các hoạt động khoa học, hiệu quả.

- Tăng cường công tác vệ sinh trường, lớp, đảm bảo môi trường sạch đẹp.

- Tăng cường tranh thủ sự quan tâm của các cấp, sự ủng hộ của các nhà hảo tâm trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ thiết thực các hoạt động giáo dục của trường.

- Chủ động và tăng cường tham mưu cấp trên quan tâm, đảm bảo các điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 tốt.

- Duy trì nghiêm túc hoạt động đối thoại, tạo điều kiện cho CBNGNLD được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình, qua đó góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ, công bằng, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung công khai theo quy định. Phát huy quyền làm chủ của đội ngũ nhà giáo, người học; hướng trọng tâm vào việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể và Ban Thanh tra nhân dân; phát huy tối đa vai trò đại diện cho quyền lợi của CBNGNLD, tạo không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tập thể, cá nhân. Quan tâm giới thiệu những tập thể, cá nhân thực hiện tốt quy chế

dân chủ cơ sở để tuyên dương khen thưởng trong dịp sơ kết, tổng kết năm học của ngành và công đoàn các cấp.

#### **4. Tổng hợp báo cáo số liệu theo biểu cập nhật trực tuyến (kèm theo)**

### **PHẦN III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình SGK mới của BGD&ĐT, nhà trường kính đề nghị lãnh đạo cấp trên quan tâm trang bị, bổ sung, sửa chữa như sau:

#### **Với PGD&ĐT thành phố:**

- Trang bị thêm máy chiếu, máy tính xách tay phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

- Thay mới hệ thống cửa gỗ đã bị mối mọt, thay công điện cho nhà trường do công đã cũ, hỏng, gia cố thêm lan can các cầu thang dãy nhà 3 tầng và 4 tầng để đảm bảo an toàn cho HS.

- Làm cầu nối liên hoàn các dãy nhà học để thuận tiện cho GV và HS di chuyển đi học bộ môn.

- Đề xuất SGD&ĐT trang cấp đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy lớp 2,3 CTGDPT mới.

- Trang bị 01 phòng học vi tính để phục vụ dạy học Tin học lớp 3 CTGDPT mới năm học 2022-2023.

- Tiếp tục quan tâm mở thêm các lớp bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở cho Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Thanh tra nhân dân để nâng cao năng lực quản lý trường học; đặc biệt là kiến thức nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư kiến nghị, kỷ luật lao động; các chế độ chính sách mới đối với viên chức, người lao động.

#### **Với UBND phường:**

- Quan tâm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn khu vực cổng trường, dẹp hàng quán bán rong, tránh ùn tắc giao thông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Lê Lợi. Kính mong nhận được ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo để nhà trường rút kinh nghiệm thực hiện tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Ưông Bí (b/c);
- UBND phường QT (b/c);
- HT, PHT;
- Công TTĐT trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lại Thị Thanh Linh**

**Phụ lục 1. Báo cáo chất lượng giáo dục năm học 2021-2022**

Số TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1349	248	248	275	320	258
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỷ lệ so với tổng số)	1349 =100%	248 =100%	248 =100%	275 =100%	320 =100%	258 =100%
III	Số học sinh chia theo Năng lực (Năng lực cốt lõi) -(tỷ lệ so với tổng số)	1349 =100%	248 =100%	248 =100%	275 =100%	320 =100%	258 =100%
1	Lớp 1,2 (Năng lực cốt lõi) (tỷ lệ so với tổng số)	496 =100%	248 =100%	248 =100%			
Năng lực chung (tỷ lệ so với tổng số)		496	248	248			
a	Tự chủ và tự học	T	383 =77,2%	203 =81,8%	180 =72,6%		
		Đ	112 =22,6%	44 =17,8%	68 =27,4%		
		C	1 =0,2%	01 =0,4%	0		
b	Giao tiếp và hợp tác	T	383 77,2%	200 =80,6%	183 =73,8%		
		Đ	113 =22,7%	48 =19,4%	65 =26,2%		
		C	0	0	0		
c	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	T	381 =76,8%	200 =80,7%	181 =72,9%		
		Đ	114 =23,0%	47 =18,9%	67 =27,1%		
		C	1 =0,2%	01 =0,4%	0		
Năng lực đặc thù (tỷ lệ so với tổng số)		496	248	248			
a	Ngôn ngữ	T	385 =77,6%	200 =80,7%	185 74,6%		
		Đ	110 =22,2%	47 =18,9%	63 =25,4%		
		C	1 =0,2%	1 =0,4%	0		

b	Tính toán	T	400 =80,6%	201 =81,1%	199 =80,2%			
		Đ	95 =19,2%	46 =18,5%	49 =19,8%			
		C	1 =0,2%	01 =0,4%	0			
c	Khoa học	T	387 =78,0%	199 =80,2%	188 =75,8%			
		Đ	109 =22,0%	49 =19,8%	60 =24,2%			
		C	0	0	0			
d	Thẩm mỹ	T	388 =78,2%	202 =81,5%	186 =75,0%			
		Đ	108 =21,8%	46 =18,5%	62 =25,0%			
		C	0	0	0			
e	Thể chất	T	397 =80,0%	203 =81,8%	194 =78,2%			
		Đ	99 =20,0%	45 =18,2%	54 =21,8%			
		C	0	0	0			
2	<b>Lớp 3,4,5 (Năm lực) (tỷ lệ so với tổng số)</b>		<b>853</b>			<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Tự phục vụ, tự quản	T	611 =71,6%			170 =61,8%	235 =73,4%	206 =79,8%
		Đ	242 =28,4%			105 =38,2%	85= 26,6%	52 =20,2%
		C	0			0	0	0
b	Hợp tác	T	586 =68,7%			165 =60%	239 =76,7%	182 =70,5%
		Đ	267 =31,3%			110 =40%	81 =23,3%	76 =29,5%
		C	0			0	0	0
c	Tự học, giải quyết VĐ	T	510 =59,8%			167 =60,7%	176 =55,0%	167 =64,7%
		Đ	342 =40,0%			108 39,3%	143 =44,7%	91 =35,3%
		C	1 =0,2%			0	1 =0,3%	0
IV	<b>Số HS chia theo Phẩm chất (tỷ lệ so</b>							

		với tổng số)						
1	<b>Lớp 1,2 (Phẩm chất chủ yếu)-(tỷ lệ so với tổng số)</b>		<b>496</b>	<b>248</b>	<b>248</b>			
a	Yêu nước	T	<b>420</b> =84,7%	219 =88,3%	201 =81,1%			
		Đ	<b>76</b> 15,3%	29 =11,7%	47 =18,9%			
		C	<b>0</b>	0	0			
b	Nhân ái	T	<b>415</b> =83,7%	214 =86,3%	201 =81,1%			
		Đ	<b>81</b> =16,3%	34 =13,7%	47 =18,9%			
		C	<b>0</b>	0	0			
c	Chăm chỉ	T	<b>388</b> =78,2%	206 =83,1%	182 =73,4%			
		Đ	<b>107</b> =21,6%	41 =16,5%	66 =26,6%			
		C	<b>1</b> =0,2%	1 =0,4%	0			
d	Trung thực	T	<b>406</b> =81,9%	213 =85,9%	193 =77,8%			
		Đ	<b>90</b> =18,1%	35 =14,1%	55 =22,2%			
		C	<b>0</b>	0	0			
e	Trách nhiệm	T	<b>394</b> =79,4%	210 =84,7%	184 =74,2%			
		Đ	<b>102</b> =20,6%	38 =15,3%	64 =25,8%			
		C	<b>0</b>	0	0			
2	<b>Lớp 3,4,5 (Phẩm chất) (tỷ lệ so với tổng số)</b>		<b>853</b>			<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Chăm học, chăm làm	T	<b>519</b> =60,8%			164 =59,6%	179 =55,9%	176 =68,2%
		Đ	<b>333</b> =39,0%			111 =40,4%	140 =43,8%	82 =31,8%
		C	<b>1</b> =0,2%			0	1=0,3%	0
b	Tự tin, trách nhiệm	T	<b>562</b> =65,9%			163 =59,3%	222 =69,4%	177 =68,6%
		Đ	<b>291</b> =34,1%			112 =40,7%	98 =30,6%	81 =31,4%
		C	<b>0</b>			0	0	0

c	Trung thực, kỉ luật	<b>T</b>	<b>666</b> =78,1%			196 =71,3 %	251 =78,4 %	219 =84,9 %
		<b>Đ</b>	<b>187</b> =21,9%			79 =28,7 %	69 =21,6 %	39 =15,1 %
		<b>C</b>	<b>0</b>			0	0	0
d	Đoàn kết, yêu thương	<b>T</b>	<b>699</b> =81,9%			207 =75,3 %	260 =81,3 %	232 =89,9 %
		<b>Đ</b>	<b>154</b> =18,1%			68 =24,7 %	60 =16,7 %	26 =10,1 %
		<b>C</b>	<b>0</b>			0	0	0
<b>V</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>							
<b>1</b>	<b>Tiếng Việt</b>		<b>1349</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		<b>887</b> =65,7%	187 =75,4%	178 =71,8%	162 =58,9 %	192 =60,0 %	168 =65,1 %
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		<b>461</b> =34,2%	60 =24,2%	70 =28,2%	113 =41,1 %	127 =40,0 %	90 =34,9 %
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		<b>1</b> =0,1%	1 =0,4%	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>Toán</b>		<b>1349</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		<b>957</b> =70,9%	189 =76,2%	197 =79,4%	170 =61,8 %	225 =70,3 %	176 =68,2 %
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		<b>391</b> =29,0%	59 =23,8%	51 =20,6%	105 =38,2 %	94 =29,4 %	82 =31,8 %
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		<b>1</b> =0,1%	0	0	0	1 =0,3%	0
<b>3</b>	<b>Khoa học</b>		<b>578</b>				<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		<b>520</b> =90,0%				278 =86,9 %	242 =93,8 %
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		<b>58</b> =10,0%				42 =13,1 %	16 =6,2%
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		<b>0</b>				0	0
<b>4</b>	<b>Lịch sử và Địa lí</b>		<b>578</b>				<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		<b>442</b> =76,5%				220 =68,8 %	222 =86,1 %
b	Hoàn thành		<b>136</b>				100=	36

	(tỷ lệ so với tổng số)	=22,5%				31,2%	=13,9%
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)					0	0
<b>5</b>	<b>Tiếng nước ngoài</b>	<b>1326/ 1349</b>	<b>241/248</b>	<b>232/248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>843</b> =63,6%	182 =75,5%	183 =78,9%	154 =56,0%	191 =59,7%	133 =51,6%
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>483</b> =36,4%	59 =24,5%	49 =21,1%	121 =44,0%	129 =40,3%	125 =48,4%
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0	0	0	0
<b>6</b>	<b>Tin học</b>	<b>444/578</b>				<b>262/320</b>	<b>182/258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>271</b> =61,0%				176 =67,2%	95 =52,2%
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>173</b> =40,0%				86 =32,8%	87 =47,8%
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>				0	0
<b>7</b>	<b>Đạo đức</b>	<b>1349</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>969</b> =71,8%	200 =80,6%	184 =74,2%	177 =64,4%	222 =69,4%	186 =72,1%
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>380</b> =28,2%	48 =19,4%	64 =25,8%	98 =35,6%	98 =30,6%	72 =27,9%
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
<b>8</b>	<b>Tự nhiên và Xã hội</b>	<b>771</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>		
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>553</b> =71,7%	200 =80,7%	182 =73,4%	171 =62,2%		
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>218</b> =28,3%	48 =19,3%	66 =26,6%	104 =37,8%		
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0	0		
<b>9</b>	<b>Hoạt động trải nghiệm</b>	<b>496</b>	<b>248</b>	<b>248</b>			
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>383</b> =77,2%	200 =80,7%	183 =73,8%			
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>113</b> =22,8%	48 =19,3%	65 =26,2%			

c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0			
<b>10</b>	<b>Nghệ thuật (Âm nhạc)</b>	<b>1349</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>901</b> =67,0%	188 =75,81 %	167 =67,34 %	167 =60,7 %	208 =65,0 %	170 = 65,9%
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>445</b> =33,0%	60 =24,19 %	81 =32,66 %	108 =39,3 %	112 =35,0 %	88 = 34,1%
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0	0	0	0
<b>11</b>	<b>Nghệ thuật (Mĩ thuật)</b>	<b>1349</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>917</b> =68,0%	190 =76,61 %	175 =70,56 %	173 =62,9 %	207 =64,7 %	172 = 66,7%
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>432</b> =32,0	58 =23,39 %	73 =29,44 %	102 =37,1 %	113= 35,3%	86 =33,3 %
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0	0	0	0
<b>12</b>	<b>Thủ công (Kỹ thuật)</b>	<b>853</b>			<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>559</b> =65,5%			161 =58,6 %	213 =66,6 %	184 =71,3 %
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>294</b> =34,5%			114 =41,4 %	107= 33,4%	74 =28,7 %
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>			0	0	0
<b>13</b>	<b>Thể dục (Giáo dục thể chất)</b>	<b>1349</b>	<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>928</b> =68,8%	197 =79,44 %	179 =72,18 %	158 =57,4 %	218 =68,2 %	176 =68,2 %
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>421</b> =31,2%	51 = 20,56%	69 =27,82 %	117 =42,6 %	102= 31,8%	82 =31,8 %
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	<b>0</b>	0	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>						
<b>1</b>	<b>Chương trình năm học</b>		<b>248</b>	<b>248</b>	<b>275</b>	<b>320</b>	<b>258</b>
a	Hoàn thành xuất sắc		124	116			



	(Lớp1,2) (tỷ lệ so với tổng số)		= 50,02%	=46,78 %			
b	Hoàn thành tốt (Lớp1đến5) (tỷ lệ so với tổng số)		55 =22,17 %	44 =17,74 %	119 43,3%	148 =46,3 %	111 =43,1 %
c	Hoàn thành (Lớp 1 đến 5) (tỷ lệ so với tổng số)		68 =27,41 %	88 =35,48 %	94 34,2%	171 =53,4 %	147 =56,9 %
d	Chưa hoàn thành (Lớp1 đến 5) (tỷ lệ so với tổng số)		01 =0,40%	0	0	1 =0,3%	0
2	<b>Kiểm tra lại</b> (tỷ lệ so với tổng số)		01 =0,40%	0	0	1= 0,3%	0
3	<b>Lưu ban</b> (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
<b>VI</b>	<b>Khen thưởng</b>						
<b>1</b>	<b>Giấy khen cấp trường</b> (tỷ lệ so với tổng số)	<b>1036</b> =76,8%	179 =72,2%	160 =64,5%	213 =77,5 %	265 =82,8 %	221 =85,7 %
a	Toàn diện (tỷ lệ so với tổng số)	<b>618</b> =45,8%	124 =50,0%	116 =46,8%	119 =43,3 %	148 =46,3 %	111 =50,2 %
b	Một mặt (tỷ lệ so với tổng số)	<b>418</b> =31,0%	55 =22,0%	44 =17,7%	94 =34,2 %	171 =53,4 %	110 =49,8 %
2	<b>Giấy khen cấp trên</b> (tỷ lệ so với tổng số)		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b> =0,4%	<b>6</b> =1,9%	<b>2</b> =0,8%
<b>VII</b>	<b>Số học sinh đã hoàn thành chương trình lớp học, cấp tiểu học</b>	<b>1347</b> =99,9%	247 =99,6%	248 =100%	275 =100%	319 =99,7 %	258 =100%
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học</b>	<b>2</b> =0,1%	1 =0,4%	0	0	1 =0,3%	0
<b>IX</b>	<b>Số học sinh bỏ học</b>		0	0	0	0	0